



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 20-6-1964

Trong số này :

- Những Ngày Kỷ Niệm Trọng Đại của Dân Tộc:
QUANG ĐỨC - NGUYỄN THÁI HỌC - NGUYỄN TƯỜNG TAM
- Vì sao chúng tôi **CHỐNG** TRUNG LẬP
- **LẬP TRƯỜNG** trong New York Times
- Kiểm Duyệt **LẬP TRƯỜNG** (xã thuyết — tài liệu)
- **CHÍNH PHỦ, ĐẢNG PHÁI** và **CÁI QUY CHẾ**
- **ĐẢNG PHÁI QUỐC GIA**
- **LẠI NÓI VỀ BIỂU TÌNH**
- **NGƯỜI ĐI KHÂM ĐỨC**
- **STEPHEN** (truyện dịch)
- **SÂM THƯƠNG** (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

MỘT LỜI MỜI MỌC



"Hay gì vậy cái hoa tàn mà chơi..." (Kiêu)

Chúng tôi vừa nhận được công văn số 3355/BTT/BCI ngày 12-6-1964 của Bộ Thông Tin đòi kiểm duyệt báo Lập Trường.

Trong Quy Chế Báo Chí không có một đoạn nào nói đến việc kiểm duyệt những bài báo trước khi ấn hành. Trước đây trong công văn số 1076/BTT/A-1 BC-1 ngày 28-2-1964 chính Bộ Thông Tin cũng đã xác nhận điều đó với chúng tôi.

Đòi hỏi việc kiểm duyệt, chắc Bộ Thông Tin cũng thấy như thế là vô lý. LẬP TRƯỜNG không phải là một đặc san, mà là một tờ tuần báo xuất bản có định kỳ. Những bài chính trị trong LẬP TRƯỜNG phải theo sát những biến chuyển xảy ra từng ngày trong tuần; nay, nếu phải gởi những bài đó vào Sài Gòn để bộ Thông Tin kiểm duyệt, rồi ngồi chờ Bộ Thông Tin gởi bài ra, làm sao chúng tôi có thể làm báo được ?

Chúng tôi xin nói thẳng : Hoặc Chính-phủ để yên cho chúng tôi tiếp tục đảm nhiệm sứ mạng phục vụ Tự-Do, Dân-Chủ, hoặc Chính-phủ đình-bản tờ LẬP TRƯỜNG.

Khi ra báo, chúng tôi đã cảm thấy trước những nỗi khó khăn mà chúng tôi sẽ gặp phải, nhưng bất cứ trong hoàn-cảnh nào chúng tôi cũng phải giữ lời hứa mà chúng tôi đã long trọng hứa với độc giả của Lập Trường: hoặc chúng tôi không cầm bút, hoặc đã cầm bút thì không thể bẻ cong ngòi bút được.

Nếu Chính phủ nghĩ rằng trong nước cần có tiếng nói trung trực thì Chính phủ nên để cho chúng tôi tiếp tục hoạt động. Nếu không, cứ ra lệnh bắt chúng tôi im tiếng.

Dù sao chúng tôi nghĩ rằng đình bản tờ Lập Trường chắc không có lợi cho Chính phủ. Nên xem tờ Lập Trường như một điều hãnh diện cho Chính phủ Nguyễn Khánh.

LẬP TRƯỜNG

(xem tài liệu trang 16)

Quản-ly : NGUYỄN-THỊ-TRANG
Tòa-soạn : 17-B Lý-Thường-Kiệt — HUẾ
Hộp thư : 54 Điện thoại : 028

TINH THẦN YÊN BÁY

TỪ' NGUYỄN THÁI HỌC ĐẾN NGUYỄN TƯỜNG TAM



TUẦN lễ này khởi đầu với ngày Tiểu Trưng của nhà Cách Mệnh Nguyễn tường Tam hôm 5 tháng 5 Âm Lịch, và đồng thời cũng mở ra ngày kỷ niệm cái chết oanh liệt của Nguyễn thái Học và Mười Hai Đồng Chí trên đoạn đầu dài Yên Bái ngày 17-6-1930. Anh hồn Nguyễn tường Tam về lại trong lòng dân tộc sau một năm khuất bóng như một đóa hoa đầu tranh lại vừa chớm nở, để rồi bùng nổ rực giữa tuần với Máu Hy Sinh của Nguyễn thái Học và Mười Hai Chiên Hữu.

Mồng Năm Tháng Năm Giáp Thìn. Mười Bảy Tháng Sáu Một Nghìn Chín Trăm Sáu Mười Bốn. Một Năm Lịch Sử trong Ba Mười Bốn Năm Sứ Đầu Tranh. Một sự Hy Sinh rạng ngời Chính Nghĩa trong bao nhiêu Hy Sinh sáng chói hào khí Tự Do. Một Cái Chết Hiên Ngang sau bao nhiêu Cái Chết Hiên Ngang vì đại nghĩa của quốc gia, dân tộc. Tinh Thần Yên Bái qui tụ trong từng Cái Chết ấy, tạo nên Sức Đầu Tranh, Lực Quyết Thắng và Đức Hy Sinh của những người con đất nước. Đây không chỉ còn là tinh thần của một Chính đảng oai hùng, mà đó là cả Tinh Thần Dân Tộc. Việt Nam Quốc Dân Đảng đã đúc kết được trong hàng ngũ chiến sĩ của mình Tinh Thần Dân Tộc Việt Nam, cho nên trước lịch sử Việt Nam và trong những giờ trọng đại nhất, Việt Nam Quốc Dân Đảng đã nêu được uy danh trong SẮC MÁU của NGỌN CỜ.

Là những chiến sĩ cách mệnh tiên phong trong công cuộc đấu tranh để giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của Pháp thực dân, Nguyễn Thái Học đã thể hiện tất cả ý chí bất khuất của toàn dân trong những hoàn cảnh khó khăn nhất của đất nước. Đánh đuổi thực dân khi thực dân còn trên đất nước, đối kháng bạo quyền thuộc địa khi bạo quyền đó còn thông trị trên nhân dân. Kẻ thù đang có trong tay tất cả bạo lực của Sức Mạnh súng bom, Nguyễn Thái Học đã đứng lên để lật đổ bạo quyền bằng Sức Mạnh Tinh Thần của Dân Tộc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái vì thế đã đặt rõ và nêu cao Chủ Lực Tinh Thần của Dân Tộc như một Sức Mạnh nghìn năm Bất Khuất, và khi nào chủ lực đó còn được nuôi sống để lớn lên, là khi đất nước còn mãi chuyên mình để đứng dậy chống đời, đấu tranh để đánh tan bạo lực. Là một lãnh tụ quốc gia, Nguyễn Thái Học đã chú trọng đấu tranh chính trên chiến trường dân tộc : đất đầu tranh chính luôn là phần đất dang quần quai đau thương. Đất đầu tranh chính là Đất Mẹ. Cho nên cuộc Cách Mạng Yên Bái đã phát khởi từ giữa lòng đất quê hương và các chiến sĩ Việt Nam đã thể hiện đúng đắn nghĩa Sùng cho Quê Hương, chết cho Dân Tộc. Đây là một cuộc Cách Mạng vươn lên từ lòng đất mẹ và ngã gục giữa lòng đất mẹ, lấy máu mình để nuôi dưỡng Tổ Quốc Việt-Nam. Đài danh dự chính là Bàn Thờ Tổ Quốc, và nêu cao danh dự chính là hoàn thành ý nghĩa LÀM NGƯỜI. Hy sinh cho Tổ Quốc là hoàn thành chữ DANH, lấy máu để rửa hận thù vong quốc là thể hiện chữ NHÂN trước một cảnh quốc nô đang cần những đũa con anh dũng đứng lên giải phóng.

Nguyễn Thái Học đã lấy tinh thần Yêu Nước để chống lại bạo quyền, đã lấy Máu mình hòa vào Dòng Máu Nhân Dân để viết nên trang sử đầu tranh của Dân Tộc. Yên Bái vì thế không chỉ phải thành trì khởi nghĩa, cũng không chỉ phải phần đất quốc gia đã được vinh hạnh đón lấy dòng máu anh dũng của Mười Ba Chiến Sĩ Việt-Nam, mà Yên Bái chính là THÀNH TRÌ CÁCH MẠNG. Yên Bái còn là THÀNH TRÌ DÂN TỘC, Yên Bái là BẢO THAI của cả một Lý Tưởng Đầu Tranh, không chỉ vì DANH mà Chính luôn vì NGHĨA. Danh Nghĩa của Tổ Quốc, Danh Nghĩa của Tự Do, Danh Nghĩa của cả một Giống Nòi bất khuất, vì Danh Nghĩa đó mà các chiến sĩ Việt-Nam Quốc Dân Đảng đã viết nên TRANG SỬ MÁU từ Nguyễn Thái Học cho đến Nguyễn Tường Tam : KHÔNG BAO



CHIÊM NGƯỠNG QUẢNG-ĐỨC BỒ-TÁT

TRONG cương vị dân tộc, Ngài Quảng Đức xuất hiện như một vĩ nhân chói vọt, với những hào quang chói tỏa từ cái chết của Ngài, từ tác dụng của cái chết ấy. Trong cương vị tín ngưỡng của dân tộc, Ngài là vị Bồ-tát mà ta thấy, và tự hào dân tộc ta có được.

Lịch sử cận đại của con người, chưa có cái chết nào oai linh, ảnh hưởng rộng lớn và bất tử như cái chết Quảng Đức. Ngài Quảng Đức chết nhưng Bồ Tát Quảng Đức xuất hiện, tạo ra sức mạnh đại hùng lực và đại từ bi. Sức mạnh Quảng Đức đó, mãi mãi là lời cảnh cáo cho bất cứ ai muốn đối lập với đau khổ và thiện chí của dân chúng.

Do đó mà chúng ta, tất cả mọi thành phần của dân tộc, hãy thẳng tay ái, tương thân và tương nhượng nhau trong hào quang Quảng Đức, và cũng trong hào quang đó, hãy phối hợp mọi nỗ lực để bảo vệ lấy sự sinh tồn của tổ quốc và tôn giáo. Đó là sự chiêm ngưỡng nên có, khi ta nhìn vào hình ảnh Quảng Đức.

Thượng Tọa TRÍ QUANG

GIỜ CHỊU KHUẤT. Thà chết chứ không bao giờ chịu khuất đó là gương sáng của Trần Bình Trọng đã truyền mạch sống cho Nguyễn Thái Học, cho Nguyễn Tường Tam. Cái chết làm nên Sự Sống : đó là cái chết Yên Bái. Đó là Tinh Thần Yên Bái. Đó là ý nghĩa của sự hy sinh cao cả của Nguyễn thái Học và Mười Hai Chiên Hữu. Đó cũng là ý nghĩa Cái Chết anh dũng của Nguyễn Tường Tam. Hoàn thành cuộc đấu tranh giữa lòng tổ quốc, dù cuộc đấu tranh ấy Thành hay Bại, các chiến sĩ Việt-Nam luôn luôn thể hiện Tinh Thần Yên Bái, Tinh Thần Tự Do viết bằng Máu Huyết, Tinh Thần Bất

Khuất trong những Cái Chết Can Trường. Đây là Ý CHÍ QUẬT CƯỜNG của cả một DÂN TỘC trước tất cả những hiểm họa đau thương muốn đồng hóa Quê Hương Việt-Nam thành một thị trường tư tưởng.

Cho nên phục hồi Tinh Thần Yên Bái hôm nay, chính là phục hồi lẽ sống của Toàn Dân, chính là phục hồi Đức Hy Sinh trong cuộc chiến đấu trường kỳ của nhân dân ta để dành lại Tự Do và Chủ Quyền Độc Lập.

NGUYỄN TÂM



VÌ SAO CHÚNG TÔI CHỖNG TRUNG LẬP

1. VẤN ĐỀ TIỀN QUYẾT.

SAU ngày «chính-lý» 30-1-1964, Chủ-tịch Hội Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng đã ban hành sắc luật đặt Cộng-Sản và chủ thuyết Trung Lập Thân Cộng ra ngoài vòng pháp luật. Đương nhiên trên phương diện pháp lý cũng như trên bình diện thực tế, Cộng-Sản và chủ thuyết Trung Lập Thân Cộng bị đào thải khỏi chính trường Việt-Nam. Cộng-Sản, hoạt động trá hình dưới tổ chức mệnh danh «Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam» bị xem là thù nghịch. Điều ấy, không phải đến nay mới có, mà trên lý thuyết cũng như trên thực tế, cái «Mặt Trận» ấy đã là đối phương của miền Nam Tự-Do từ khi họ xuất hiện đến nay. Cho nên, chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều không cần phải nhắc đến: không cần phải nhắc đến vì hằng ngày chúng ta, tất cả công dân Việt-Nam đang giao tranh với họ. Cái hiện thực giao tranh bằng máu lửa đó, đã thể hiện một cách hùng hồn tất cả ý chí chống lại xâm lăng của đế quốc Cộng-Sản đang manh tâm xích hóa miền Nam Tự-Do. Hàng vạn chiến hữu của chúng tôi, những quân nhân Việt-Nam, và đồng thời cũng là những độc giả thường xuyên của LẬP TRƯỜNG đang hằng ngày ra ngoài trận địa, đang hằng ngày lấy Máu của mình để diệt kẻ thù chung. Hàng vạn tín hữu của chúng tôi, những quân nhân Phật tử cũng đang hằng ngày lấy máu đào để trả nợ non sông, thì Lập Trường chống xâm lăng Cộng-Sản của chúng tôi đã được VIẾT LÊN BẰNG CHỮ MÁU. Chúng tôi nghĩ rằng hiện thực ấy đã làm cho mọi người cảm hiểu, và nhận ở nơi chúng tôi không những là người bạn đồng hành cùng lý tưởng, mà chính là những chiến sĩ, những CHIẾN HỮU đang hằng ngày vận dụng tất cả Sức Mạnh Tinh Thần của mình để hỗ trợ các chiến hữu của chúng tôi ở ngoài chiến tuyến. Trên trận mạc, các chiến hữu của chúng tôi đang xông pha, từ Vị Tướng Tư Lệnh chỉ huy cho đến người anh em binh nhì đều chung chịu một niềm gian khổ, thì ở hậu tuyến, trách nhiệm của chúng tôi là phải quét sạch những âm mưu phản bội nhân dân, những tàn tích của chế độ cũ, những chính sách ngoại lai muốn dùng nước Việt Nam như một con cờ quốc tế. Công việc của chúng tôi, chính là gieo niềm tin hy vọng Quyết Thắng cho các chiến hữu của chúng tôi ở mặt trận, để sự chiến thắng của họ có ích lợi trực tiếp cho cuộc cách mạng ở hậu phương. Cho nên làm cho chế độ chính trị trở thành dân chủ, thực hiện tự do và công bằng xã hội ở hậu phương là hình thức chống cộng hữu hiệu nhất để trợ lực cho các chiến sĩ. Do đây chúng tôi không chỉ chống Cộng bằng những thái độ hay những lời tuyên bố suông, mà sự chống Cộng của chúng tôi đã được thể hiện trong tất cả công trình mà các chiến hữu của chúng tôi đã thực hiện trọn trong mấy chục năm qua và còn thể hiện hôm nay cũng như mãi mãi về sau mà không một ai có quyền phủ nhận cả! Vì phủ nhận sự chống Cộng của chúng tôi là phủ nhận tất cả lịch trình tranh đấu chống lại chủ thuyết Cộng-Sản của Dân Tộc Việt-Nam từ 1945 đến nay — Tuy nhiên vẫn có những tổ chức cũng như những cá nhân, trong và ngoài nước, muốn tìm cách âm mưu phá hoại chúng tôi trong chiến tuyến chống xâm lăng đó, đã vội vàng «chụp mũ», gán cho chúng tôi những

giá trị tiêu cực hòng lũng đoạn hàng ngũ quốc gia, mong đạt tới chính sách CHIA ĐỂ TRỊ của chúng. Cho nên chính CHÚNG, những bàn tay vô hình đó, nếu đã từng làm tiêu mòn lực lượng quốc gia và dân tộc trong chín năm nay, thì hôm nay lại tự xưng là Cách-Mạng hơn ai, chống Cộng hơn ai để cô đim những phần tử, những đoàn thể, những nhà ái quốc, những chiến hữu của chúng tôi đã **CHỖNG CỘNG CỤ THỂ BẰNG MÁU XƯƠNG** chứ không chỉ phải bằng lời như chúng. Chúng đã từng lợi dụng công cuộc chống Cộng để giữ vững địa vị, để vinh thân phì gia, và ngày nay, chúng lại lợi dụng thêm hơn để thỏa mãn chính sách CHIA RẼ của chúng, chính sách đấu cơ chiến tranh của chúng, cũng như chính sách hèn hạ nhất là mong được có quyền có thể để đàn áp dân lành! Hiện chúng đang cấu kết với một số các tổ chức, âm mưu gây ra những tin thất thiệt; hiện chúng đang cấu kết với một số báo chí ngoại quốc để đưa ra những lời chụp mũ vô hình, hằng mong triệt hạ hết những phần tử quốc gia chân chính, để dành nấc thang danh lợi cho chúng bước lên để tiếp diễn lại tàn tướng Phong kiến và Kỳ thị Tôn Giáo của chế độ Ngô đình Diệm! Chúng tôi long trọng tố cáo trước dư luận quốc dân và thế giới những hành vi đen tối của Chúng, những hành vi mà lịch sử cũng như dân tộc sẽ không bao giờ dung tha khi Chúng đôn tất cả những nhà ái quốc quốc gia vào một vị trí phải đứng ra đương đầu với chúng!

2. HỆ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ.

Đến nay, nhận thấy rằng không thể chống lại chúng tôi bằng lời «chụp mũ» Cộng-Sản lên đầu những người quốc gia chân chính chúng tôi ngoan cố tung ra luận điệu Trung Lập! Quá biết rằng chúng tôi đã chống Cộng-Sản trước khi Ngô đình Diệm chống Cộng, chúng lại tung ra chủ thuyết Trung-Lập để gán cho Phật Giáo cũng như chúng tôi một tình thần và một chủ trương mà chúng tôi không bao giờ chấp nhận. Các chiến hữu của chúng tôi có thể nói là những người đầu tiên đã đứng lên bài xích chủ thuyết này khi tướng De Gaulle tung ra để mở đường cho Pháp trở lại Việt-Nam và Đông Nam Á. Chúng tôi đã làm việc này tại Huế trước khi Trung Tướng Khánh thực hiện cuộc chính lý ngày 30-1-1964. Và Hội-Đồng Nhân Sĩ, trong đó có một số các chiến hữu của chúng tôi tham dự, đã long trọng xác định **THÁI ĐỘ CHỖNG TRUNG LẬP** và yêu cầu Chính-Phủ đoạn giao với Pháp trước khi có sắc luật đặt Trung Lập Thân Cộng ra ngoài vòng pháp luật. Sở dĩ chúng tôi chống lại chính sách Trung lập là vì chúng tôi biết đó là chính sách Thực Dân cấu kết với Cộng-sản để biến miền Nam Tự Do của chúng ta thành một thị trường kinh tế và tư tưởng. Người Pháp sau 9 năm vắng mặt ở Việt-Nam và Đông Nam Á Châu, đang muốn tìm một con đường trở lại. Sự trở lại đó bắt buộc họ phải thừa nhận Chính-Phủ Bắc Kinh và thỏa dịu những nỗi tệ hiềm bấy lâu vẫn có với Hà Nội. Chính sách của người Pháp vì thế, đương nhiên là nhận Bắc Kinh và Hà Nội như những thế đứng chính trị cho họ trở lại Việt-Đông. Nhận Bắc Kinh và Hà-Nội là những thế đứng chính trị, nước Pháp tất nhiên không nhận một cách vị tha. Và vì chính sách của Pháp không bao giờ có thể vị tha được, nên thế đứng chính trị của Pháp ở Viễn Đông nhằm vào sự trở lại miền

Nam Việt-Nam với chính sách Trung-Lập. Trung Lập chính là chìa khóa mở cửa cho Pháp để trở lại trên đất nước chúng ta: những người Việt-Nam đã từng kháng Pháp như chúng tôi, đã từng am hiểu chính sách thực dân và chịu đựng chính sách ấy trong gần một thế kỷ, đương nhiên không bao giờ có thể chấp nhận bất cứ một chính sách nào của Pháp ở Đông Nam Á Châu và đặc biệt là ở Việt-Nam cả. Hơn nữa, chúng tôi cũng đã từng ý thức rõ ràng rằng, chính sách của Pháp sẽ đem lại một hậu quả vô cùng tai hại: đó là sự thừa nhận chính thể Hà Nội như một chính quyền hợp pháp, thể hiện sự chia đôi đứt khoát giữa hai miền! Miền Bắc của Cộng-Sản và Miền Nam của Thực Dân! Các quyền lợi kinh tế và văn hóa của Pháp ở đây còn quá nhiều, cho nên cái lương tri tối thiểu của người Việt-Nam cũng hiểu rõ âm mưu trở lại của đế quốc Pháp dưới một chiêu bài chính trị mới, nhưng với một nội dung hoàn toàn vị lợi và xưa cũ. Hiện thực chống Cộng của Việt-Nam không bao giờ cho phép Việt-Nam chấp nhận chính sách Trung-Lập của Pháp: nhất là Việt-Nam lại ở vào một thế chính trị không khác gì nước Đức và Cao-Ly, một thế chính trị không thể nào nhận chính sách trung lập như một lối thoát khỏi cuộc chiến tranh hiện tại. Do đây, chủ trương chống Trung-Lập của chúng tôi chỉ là một hệ luận phải có của chủ trương chống đế quốc và Cộng-Sản khi chính sách Trung-Lập là do đế quốc và Cộng-Sản đưa ra! Chúng tôi nghĩ rằng vấn đề đó, cái lương tri bé bỏng nhất của con người cũng có thể hiểu ngay tức khắc! Nhưng không, vì tội hiềm, vì ganh ghét, vì không thành công như chúng tôi trong cuộc tranh đấu chống chế độ cũ, vì đã không có can trường chiến đấu như chúng tôi, cho nên **CHỖNG NÓ**, những tên gian manh phản quốc đội lốt trí thức đang vọng ngoại cầu an, đã tìm hết mọi cách để xuyên tạc chúng tôi trước dư luận thế giới! Chúng tôi nói: **CHỖNG TÌM CÁCH XUYỀN TẠC CHÚNG TÔI TRƯỚC DƯ LUẬN THẾ GIỚI MÀ THÔI**, và nhất là đối với Hoa-kỳ mà chúng đã phục tùng sát đất để xin những địa vị! Còn với quốc dân Việt-Nam, thì có ai tin chúng đầu ngoai trừ những tên lưu manh bán nước cầu vinh như chúng, ngoại trừ những Đu-Đặng còn lại của chế độ cũ mà chúng đang bao bọc để cấu kết âm mưu chia rẽ dân tộc Việt-Nam.

Nhân dân Việt-Nam tin tưởng và biết chắc chúng tôi đã và sẽ mãi mãi tích cực chống Cộng, chống đế quốc thực dân, cũng tất cả những chiêu bài do Cộng-Sản và đế quốc thực dân đưa ra để đặt ách thống trị lên đất nước Việt-Nam này. Niềm Tin ấy là một sự thật đã có từ lâu, cho nên những vấn đề này xưa nay chúng tôi không cần phải nhắc lại trên Lập-Trường, vì đã được xem như là bản chất của Lập Trường trước khi Lập Trường xuất hiện.

Hôm nay, trên cương vị là những người lãnh tiên phong tranh đấu cho Dân Chủ trên **MẶT TRẬN DÂN TỘC**, sự xác định lại quan điểm của chúng tôi chính là phát súng ân huệ để bắn vào đầu những tên phản quốc lưu manh đã bị nhân dân đánh ngã nhưng chưa chịu chết. Thì giờ đây, phát súng thi ân của chúng tôi đã bắn, chính trường Việt-Nam từ đây sạch bớt những tên lợi dụng đấu cơ chính sách mị ngoại nhân, để cho **LẬP TRƯỜNG SÁNG RÕ UY NGHI** trong công cuộc **ĐAU TRANH CHUNG CỦA TOÀN THỂ DÂN TỘC**.

LẬP TRƯỜNG

LẬP TRƯỜNG TRONG NEW YORK TIMES

L.T.S. — Dưới chữ ký của Peter Grose, tờ nhật báo danh tiếng New York Times của Hoa kỳ trong số ra ngày 11-6-1964, đã dành một khoảng lớn trong trang 4 để đăng một bài nhận xét về tờ LẬP TRƯỜNG. Nhận xét này có lẽ là nhận xét của một số đồng người Hoa kỳ ở Việt Nam.

Chúng tôi xin dịch nguyên văn bài báo nói trên, và sau đó cũng có đôi lời « thừa thớt » với những người bạn Mỹ.

MỘT TUẦN SAN MỚI GÂY CHẤN ĐỘNG SAIGON

Huê — Nam Việt-Nam. Một phong trào quốc gia mới đang tìm cách lợi dụng sự mệt mỏi của cuộc chiến tranh chống Cộng Việt — Mỹ đang nảy nở tại Viện Đại-học ở đây.

Tìm hiểu mục tiêu của chiến dịch đó (hướng đến sự thành lập một Chính-Phủ sẵn sàng cho sự xâm chiếm của Cộng-Sản) là mối quan tâm chính của những chính trị gia Hoa-Kỳ ở Việt-Nam.

Động lực nấp sau cuộc vận động đó là một tổ chức Phật Giáo của những tỉnh miền Trung. Khi giới thường xuyên của cuộc vận động này là tờ tuần báo LẬP TRƯỜNG, do một nhóm giáo-sư có tinh thần chiến-đấu chủ trương.

Trong 3 tháng LẬP-TRƯỜNG đã thu hút một số độc giả đông đảo và quan trọng thuộc giới trí thức ở Huê và mới đây, ở Saigon.

NHẢM VÀO NHỮNG ĐỊA VỊ THEN CHỐT.

Cùng lúc đó, Phật giáo cũng đang ngấm ngấm hoạt động để đem những người do họ lựa chọn vào những địa vị trọng yếu ở Đại học cũng như trong chính quyền. Mục đích của họ là biến trường Đại-học thành một lực lượng có uy thế cho những hoạt động chính trị.

Ở đây thực ra có một bầu không khí khó chịu đang nảy nở, đáng hơn là những biên cô trầm trọng, chứng tỏ sự tranh chấp tôn giáo và chính trị ». Đó là lời của Linh-Mục Cao Văn Luận, người sáng lập và cũng là Viện-Trưởng của Trường Đại-Học thành lập được 7 năm nay.

Theo sự nhận xét của những quan sát viên ở đây, mặc dầu cha Luận, một người Thiên Chúa Giáo, đã được bổ nhiệm do có Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đã đứng về phe Phật-tử trong biên cô chính trị và tôn giáo năm ngoái, địa vị Viện-Trưởng của cha đang bị đe dọa bởi những áp lực Phật giáo.

Sự chú ý đến những công việc của Viện Đại-Học Huê và đến những cột báo của LẬP TRƯỜNG là những biện pháp đối ứng mà một chiến dịch mới của Phật giáo có thể có trên trường chính trị và trên những cố gắng chiến tranh của quốc gia này.

Chính ở đây là nơi Phật tử đối lập với Tổng Thống Diệm công khai hoạt động, bắt đầu cho cuộc khủng hoảng đem đến sự truất phế Diệm và cái chết của ông tháng 11 năm ngoái.

Cha Luận đã bị cách chức bởi chính quyền Diệm lúc cuộc khủng hoảng lên đến tột độ : 45 trong số 49 giáo sư xin từ chức để phản đối Chính-Phủ. Vài người đã bị bắt và giam giữ cho đến cuộc đảo chính tháng 11, khi Cha Luận trở về với chức vị cũ.

Ở Huê cũng như những nơi khác, những lãnh tụ Phật-giáo đã rút ra khỏi những hoạt động chính trị tích cực sau khi Diệm bị truất phế.

Tuy nhiên, những cuộc biểu dương trong toàn quốc mới đây chứng tỏ rằng phong trào Phật Giáo vẫn chiếm được sự trung thành và kỷ luật sâu đậm hơn nữa trong tầng lớp dân chúng miền Nam Việt-Nam hơn bất cứ một tổ chức chính trị nào kể cả chính phủ Saigon và Việt-Cộng.

Chính ở Huê, chôn cỏ đỏ và cũng là trung tâm cổ truyền của sinh hoạt tinh thần Việt-Nam, Phật giáo đã tỏ ra là những người chiến đấu đoàn kết nhất. Người lãnh đạo họ là một nhà sư nhiều tham vọng và có mãnh lực thu hút đặc biệt, Thích Trí-Quang, người đã xin tỵ nạn ở tòa Đại Sứ Mỹ tại Saigon trong biên cô năm ngoái.

Trí Quang đang để thì giờ mở những cuộc tiếp xúc ở Saigon, nhưng những người ngoại quốc ông lâu năm ở Huê đều biết rằng sức mạnh lãnh đạo của ông đối với Phật giáo ở Miền Trung là một việc quá rõ ràng, không thể hề nghi được. Những bài báo trong LẬP TRƯỜNG đều lấy cảm hứng từ ngôi chùa Từ Đàm của ông.

Những nhà phân tích chính trị đang nghiên cứu từng đờ của tờ tạp chí có giá trị này để tìm ra manh mối mục đích của những nhà lãnh đạo Phật Giáo. Trong những buổi nói chuyện công cộng, cũng như những lần phỏng vấn riêng, những nhà lãnh đạo này vẫn có thái độ không rõ ràng và khó hiểu.

Cho đến nay, LẬP TRƯỜNG chưa làm được gì nhiều ngoài công kích. Những bài báo này hô hào đoàn kết toàn dân để đánh bại Cộng-Sản, nhưng cũng bà bác chính sách hiện tại của Mỹ và tố cáo sự ủng hộ vô giới hạn của Hoa Thịnh Đốn cho Thủ-Tướng — Trung Tướng Nguyễn-Khánh.

Trong khi đó LẬP-TRƯỜNG chưa bao giờ chỉ trích bọn Việt-Cộng hay tổ chức chính trị của chúng, lực lượng giải phóng miền Nam.

VÀI HÀNG VỚI NEW YORK TIMES

CAO HUY THUẬN

TÔI không lạ-lùng gì về bài báo của ông Peter Grose. Một, hai tháng nay các giới Hoa-kỳ ở Huê và ở Sài-gòn bận tâm rất nhiều về tờ LẬP TRƯỜNG. Họ bận tâm là phải, vì tờ LẬP TRƯỜNG có đề cập đến chính sách của người Hoa-kỳ ở Việt-Nam. Nhưng có một điều mà tôi không bao giờ hiểu nổi là thái độ của các viên chức lãnh-sự và thông tin Hoa-kỳ ở Huê. Họ loay hoay tìm hiểu về tờ LẬP TRƯỜNG, về các cây bút của tờ LẬP TRƯỜNG, về đường lối của tờ LẬP TRƯỜNG, thế rồi họ đi hỏi người này người nọ trong giới thân cận của họ mà tuyệt nhiên không tiếp xúc với những người mà họ đang muốn tìm hiểu. Ấy thế mà họ là những nhà ngoại giao đây.

Ông Peter Grose cũng làm việc theo cái phương-pháp đó. Ông ta tồn công, tồn của, tồn thì giờ ra Huê để viết bài về tờ LẬP TRƯỜNG, ấy thế mà ông ta chỉ thu lượm ý kiến của một vài cá nhân thiếu thiện cảm với LẬP TRƯỜNG, và tưởng thế là đầy đủ. Rồi viết bừa. Chúng tôi cho rằng bài báo của ông P. Grose trên đây để mấy vạn độc giả của LẬP TRƯỜNG đánh giá một ngòi bút của một tờ báo danh tiếng ở Hoa kỳ. Và chúng tôi lên tiếng hôm nay không phải là để trả lời cho ông P. Grose, mà là để nói dăm ba câu chuyện với những người Hoa kỳ nào đang nhọc lòng tìm hiểu chúng tôi.

CHIA ĐỀ TRỊ

Cái trò chia đề trị không còn lạ lùng gì đối với người Việt-Nam. Các em bé lớp Ba Việt-Nam đều biết cái chuyện « ông già với bó dưa ». Cắm bó dưa mà bẻ, chỉ có những nhân vật thần-thoại hay kiếm-hiệp mới bẻ nổi; nhưng tách lia từng chiếc dưa một, dưa bé con nó bẻ cũng gãy.

Sức mạnh của Phật-Giáo, dù bộc lộ ra bên ngoài hay âm thầm nuôi dưỡng ở bên trong, chính là sức mạnh của bó dưa. Sức mạnh đó có ủng hộ Chính-phủ hay không, điều đó tôi không biết vì một lẽ giản-dị rằng tôi không phải là Viện-Hóa-Đạo. Nhưng có một điều mà tôi thấy rất rõ là người ta đang muốn làm cái việc tách lia bó dưa đó ra. Âm mưu gây chia rẽ giữa các vị lãnh-tụ Phật Giáo là một. Âm-mưu chụp những cái mũ kỳ quái lên Phật-Giáo là hai.

Đề gây xao-xuyến trong hàng ngũ tín-đồ Phật-Giáo, từ mấy tháng nay người ta rêu rao rằng Phật Giáo đang đi vào con đường Trung-lập, Phật-Giáo đang bị ảnh hưởng của Cộng-sản. Cái lối chỉ vào mặt người ta bảo người ta là Cộng-sản, ông Diệm đã từng áp dụng đối với các người quốc gia đối lập với ông ta, tôi tưởng người Hoa-kỳ biết rõ chuyện đó chứ. Tôi cũng tưởng người Hoa-kỳ biết rằng muốn chống Cộng phải tranh lấy dân, phải làm thế nào để họ nhập vào hàng ngũ của mình, đừng đẩy họ, dón họ qua phía bên kia. Báo Phật-Giáo là Trung-lập, Cộng-sản, tức là bảo rằng 80% dân chúng Việt-Nam là Cộng-sản, Trung lập, như vậy Hoa-kỳ còn chống Cộng với ai đây ? Tôi không hiểu tại sao người ta lại có thể nghĩ và nói những điều đại-dột như vậy. Có biết rằng nói như vậy tức là vô tình tuyên truyền cho Cộng-sản ?

Mới đây, đọc tờ Newsweek số ra ngày 15-6-64, tôi không khỏi bật cười về cái mũ mà báo này tặng cho Thượng-tọa TRÍ QUANG : Newsweek nghĩ rằng Thượng-tọa muốn làm MAKARIOS của Việt-Nam — tức là muốn làm Quốc Trưởng!

Gây chia rẽ, gây hoang mang — hay giúp tay, giúp tiếng nói để gây hoang mang, chia rẽ — giữa một lực lượng chiếm hầu hết dân số Việt-Nam, như vậy là chống Cộng đây sao ?

(xem tiếp trang 13)

Đối với những quan sát viên Mỹ, điều này rõ rệt đặt Phật giáo đó ở Huê vào hàng ngũ những người chủ trương Trung-Lập, muốn chấm dứt chiến tranh ở Nam Việt-Nam bằng những cuộc thương thuyết và đem những chính trị gia Việt-Cộng vào một chính phủ liên hiệp.

Những viên chức có thẩm quyền đều tin rằng Việt-Cộng đã thực sự len lỏi vào hàng ngũ những nhà sư Phật giáo ủng hộ một cách công khai hơn trước một chính sách chống Mỹ và chống Nguyễn Khánh.

PHỦ NHẬN HOẠT ĐỘNG TRUNG LẬP.

Những nhà lãnh đạo Phật giáo phủ nhận bất cứ hoạt động trung lập nào mà Chính phủ Nguyễn Khánh xem, cũng như Cộng Sản, là phần bội.

Một vài người Hoa-kỳ và Việt-Nam có ảnh hưởng không muốn bình luận một cách hấp tấp tổ chức Phật-Giáo tại Huê, vì họ nhìn nhận tiềm lực mạnh mẽ của tổ-chức đó như là một phong trào phát xuất từ một lý do cao cả tại một nước mà nếu không có phong trào đó thì nước đó sẽ bị sự mệt mỏi vì chiến tranh và sự hờ hững chề nger.

Những công chức cao cấp Mỹ đang giao thiệp mật thiết với Trí Quang và những Phật tử khác với hy vọng là khuyến khích họ duy trì lập trường chống Cộng ngay cả lúc mà họ đồng thời chống luôn cả chính sách hiện tại của Mỹ và sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Nam Việt-Nam.

CHÍNH PHỦ ĐẢNG PHÁI VÀ CÁI QUY CHẾ

CAO LANG ghi

THỦ TƯỚNG, ĐẢNG PHÁI, NÀNG KIỂU VÀ TÔI

Tình cờ một buổi sáng, anh em chúng tôi nhận được thư của Ủy Ban Liên Bộ Đặc Trách soạn thảo Quy-chế Đảng-Phái mời vào Sài Gòn để « tham khảo ý-kiến » trong phiên họp Đại-Hội ngày 13-6-64 tại Hội Trường Diên Hồng.

Ừ thì đi. Việt-Nam đang có đên mây chực đảng, thêm cái « đảng » LẬP TRƯỜNG nữa cho nó đông anh đông em.

Tôi đi. Cụ Nguyễn-Du tiễn tôi lên máy bay, dặn dò tôi bằng câu thơ mà Tú Bà đã dạy cho nàng Kiều lúc mới vào lầu xanh :

Ở trong còn lắm điều hay

Ngồi trên máy bay, tôi suy nghĩ mãi về câu dặn-dò của cụ Nguyễn-Du. Tôi đi vào Sài Gòn dự Hội-Nghị về Đảng Phái, việc đó có mớ gì đên nàng Kiều của Cụ ? Hội-Trường Diên-Hồng chứ có phải lầu Ngưng-Bích đâu ?

Bỗng tôi « À » một tiếng khiến mấy người chung quanh quay lại tò-mò nhìn tôi. Cụ Nguyễn Du thâm thật ! Phải rồi, hôm kia mới « bóng rùa » Thiên Chúa Giáo đó, hôm qua đã thầy lên chùa làm lễ, và ngày nay đang dọn tiệc để mời anh em đảng phái nhậu nhẹt. Nghề làm chính-trị với nghề làm đi chắc cũng thờ chung ông tổ Bạch-Mi.

Đền Sài Gòn, tôi lấy taxi đi thẳng đên nhà Biru Điện, đánh ngay cái giầy thép cho cụ Nguyễn-Du, nguyên văn như sau :

Dập đầu lá gió cành chim

Sớm đưa Tống Ngọc, tôi tìm Trùng Khanh

Chắc cụ Nguyễn-Du nghĩ thâm : « Thằng này coi vậy mà cũng thông minh ».

HAI PHÁT MINH

Ở trong quả có lắm điều hay ! Trước hết có đên mười mấy cái máy lạnh đưa nhau mang cái không-khí Đà-lạt về Hội-Trường Diên-Hồng. Tôi vồn đễ buồn ngủ, gặp hơi lạnh, trong mình khoan khoái, hai mắt cứ muốn nhắm tít. Nhờ thế mà tôi phát-minh ra được một điều mới-mé : Quốc-hội Lập-Hiến tương lai nên họp ở trong một phòng có gắn thật nhiều máy lạnh. Nếu đặt thêm vào mỗi cái ghế một cái mền bông, càng tốt.

Đề chông lại cơn buồn ngủ, tôi đưa mắt rảo quanh gian phòng. Trời ơi, đằng cuối phòng có 3 cô ngồi đánh steno. Cô ngồi bên trái sao mà hay thế ! Lòng mày lá liễu. Tay búp măng thoăn thoắt. Kể từ lúc đó, hai mắt tôi bỗng tỉnh ráo. Nhờ thế, tôi lại phát minh thêm được một điều mới lạ thứ hai : Trong Quốc-Hội Lập-Hiến tương-lai, không nên chọn người đánh steno trong giới phụ nữ. Nếu cần thiết lắm, phải chọn người nào thật xấu, xấu hơn đàn ông.

VÀ HAI ĐÓA HOA

Đóa hoa thứ nhất trong Hội-nghị là bà Đặng thị Khiêm tức bà Cá Tê. Bà Khiêm thuộc vào thời-đại phụ nữ răng đen, tóc vắn trán, vóc hạc xương mai. Bà ngồi im lặng và hút thuốc... tây. Tuy hoa đã rã gần hết cánh, nhưng hoa vẫn phải gọi là hoa.

Đóa hoa thứ hai chưa rụng cánh và còn xuân sắc là bà Cao thị Nguyệt. Bà Nguyệt đạo này béo thêm và tròn ra có lẽ cho hợp với cái

tên của bà. Dù sao sự hiện diện của bà cũng làm sáng và mát phòng họp. Từ ngày ông Ba Cụt tức Trung-Tướng Lê Quang Vinh qua đời đên nay, bây giờ tôi mới nghe lại cái tên mà rất nhiều thanh niên thán phục : Cao thị Nguyệt. Tôi chưa bao giờ được hân hạnh biết bà Nguyệt, nhưng tôi nghe rất nhiều truyền-thuyết về bản lĩnh, tài năng của bà. Tôi muốn lách đên gần bà và tự giới thiệu : « Thưa bà, tôi với bà vốn là bà con, cùng họ cùng hàng với nhau... », nhưng tôi lại sợ người đẹp cau mày : « Xí ! Thầy sang bắt quàng làm họ ». Chờ dịp khác vậy.

VĂN VÕ BÁ QUAN

Quan văn quan võ đều có mặt đông đủ tại Hội-nghị : Ông Phó Nguyễn xuân Oánh, ông Phó Đỗ Mậu, ông Phó Nguyễn tôn Hoàn, ông Thông Tin, Ông Nội-Vụ, ông Phú Thứ-Tướng và nhiều nhiều nữa. Nhân vật quan trọng — Ông Thủ Tướng — đên vào lúc 8g15. Tất cả văn võ bá quan đều đi một vòng quanh hội-trường bắt tay từng người, một cách rất chi là dân-chú. Lăn đầu tiên tôi được hân hạnh bắt tay và chiêm ngưỡng Phó Thủ-Tướng họ Đỗ. Từ trước đên nay tôi chỉ thầy Phó Thủ Tướng trong... báo LẬP TRƯỜNG.

ĐOÀN KẾT VÀ ĐỔI LẬP

Một câu trong bài diễn văn của Thủ-Tướng : « chi có đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân, kết hợp thành các chánh-đảng, dù ở thể hợp-tác hoặc ở thể đổi lập với Chính phủ mới có thể chiến-thắng Cộng-Sản, cứu nguy cho dân-tộc ».

Xin Thủ-Tướng nhớ kỹ cho câu đó. Đổi lập không phải là phá hoại đoàn kết. Và đổi lập như LẬP TRƯỜNG chính là đưa ra một ý-kiến khác với ý kiến của Chính-Phủ trong chính sách chiến thắng Cộng-Sản, cứu nguy cho dân tộc. Xin đừng có chụp cái mũ Trung-Lập, Cộng-Sản, bài Mỹ lên đầu chúng tôi. Hành động đó đễ hèn lắm. Có dám, xin tranh luận công-khai với chúng tôi.

THẮC MẮC CỦA TÔI

Trong tình thế hiện tại, không có vấn-đề nào quan trọng như vấn đề Đảng phái. Đảng phái Việt-Nam chưa bao giờ được tổ chức chặt chẽ để xứng đáng với cái tên chính đảng. Mà đã nói đên dân chủ tức là phải nói đên chính đảng. Không có chính đảng tổ chức chặt chẽ, chưa nói đên dân chủ được. Cả một vấn đề quan trọng như thế, khó khăn như thế, mà Thủ-Tướng Nguyễn Khánh muốn Hội-nghị giải-quyết trong vòng một ngày ! Như vậy, hoặc Hội-nghị gồm toàn những thiên tài, hoặc là Thủ Tướng Nguyễn Khánh muốn... Nhưng thôi, đợi xem các ông Lãnh-Tự đảng phái ăn nói thế nào đã.

ĐẢNG NGUYỄN-VỸ

Ông Nguyễn-Vỹ thấp, mập mập, nặng nề, ày thề mà lanh đáo đé : ông là người đầu tiên ghi tên đé lên phát biểu ý kiến.

Nhưng Ông Võ vừa đứng lên thì ông Trần thanh Hiệp chặn lại bằng cái vấn đề tiên quyết quái-ác. Ông Phó Oánh muốn ngăn lại không cho ông Hiệp nói, nhưng ông Hiệp (nhỏ người mà không nhỏ tiếng) bé lại rằng nếu vấn đề tiên quyết mà không được nêu lên trước

thì còn đêch gì là tiên quyết nữa ! Cũng như ông Phó Oánh mà ngồi dưới Ông Bộ Trưởng Kinh Tề chẳng hạn thì ông Oánh hết là ông Phó rồi !

Cuối cùng ông Hiệp được nói . Đại khái ông ấy muốn làm cái công việc danh chính ngôn thuận : Chính Phủ mời đại diện các đảng phái đên đây để hỏi ý kiến từng cá nhân một, hay để các đảng phái có cơ hội họp nhau lại, trao đổi ý kiến với nhau rồi đem ý kiến đó trình bày lên Chính phủ ?

Câu hỏi mâu chốt đó không được trả lời một cách sòng phẳng, nhờ thế mà ông Võ vẫn được quyền nói. Thế là mặc dầu tên ông ta có nghĩa là đuôi, ông Võ được lên nói đầu.

Thôi thì ông Võ chỉ-trích các đảng phái quốc gia thậm-tệ. Theo ông Võ, các đảng phái không chiếm được dân, dân không tin ở các đảng phái. Rồi ông Võ kết án tất cả các lãnh tụ các đảng : « Các ông lập đảng để làm gì mà trong suốt 9 năm trời, Diệm Nhu tha hồ tác oai tác quái ? Các ông hoàn toàn bất lực ! Trước Diệm Nhu, các ông chạy như chuột thầy mèo ! » Với cái giọng đó, ông Võ thao thao bất tuyệt trong suốt 15 phút đồng hồ. Xong, ông đưa ra 2 đề-nghị :

1.) Cho lập đảng tự-do từ nay đên ngày bầu cử Quốc-Hội Lập-Hiến. Đảng cũ, đảng mới không cần phân biệt. Ba người cũng có thể lập thành một đảng. Không cần khai báo tổng số đảng viên. Nhưng phải... tuyên thệ trước bàn thờ Tổ-Quốc.

2.) Các đảng nhỏ nên kết hợp lại thành một đảng lớn như đảng Quốc-Đại ở Ấn-Độ, đảng Jeunes Turcs ở Thổ Nhĩ Kỳ, đảng Istiqlal ở Maroc v.v...

ÔNG VỸ LỜI ĐUÔI

Ông Võ vừa dứt lời, 4,5 cái tay cùng đưa lên một lúc, trong đó có tay tôi. Tôi định đứng lên bênh vực lập trường của ông Nguyễn Võ, nhưng hạ số đảng-viên để thành lập một đảng xuống còn... 2, và gọi những đảng 2 người như thế là Đảng... Vợ Chồng. Như vậy, thay vì tuyên thệ trước bàn thờ Tổ-Quốc, 2 đảng viên có thể tuyên thệ với nhau ở chỗ nào cũng được.

Nhưng ông Phó Oánh không gọi tôi mà lại gọi ông Lê-phùng-Thời. Ông Phùng - Thời phùng mang máng ông Nguyễn-Vỹ một trận toi bời như mưa sa gió táp : « Người quốc gia Nguyễn-Vỹ đứng trên cương-lĩnh nào để chỉ-trích các đảng phái quốc gia ? (vỗ tay) Cá nhân Nguyễn-Vỹ đã đoàn kết được với ai và tranh đấu được gì ? (lại vỗ tay). Trong khi các đảng phái hoặc công khai hoặc âm-thầm chống Nhu Diệm, có người bị chét, có người bị bắt, có kẻ bị tù đày thì thử hỏi người nào đã làm tay sai cho Trần kim Tuyên, làm mật vụ cho Diệm Nhu ?... » Tiếng vỗ tay vang ầm cả gian phòng.

Té ra vậy sao ? « Dân ta hàng anh dũng, Dân ta vẫn oai hùng » mà làm mật vụ sao ? Tôi ngán ngơ ngơ ngán như mán lạc vào thành. Liếc mắt thầy ông ngồi bên cạnh vỗ tay dữ quá, tôi vội hỏi cái lý-do thâm kín nào đã khiến ông Nguyễn Võ chửi các đảng phái ghê gớm như vậy. Ông ta đáp ngay : « Chú mày không biết sao ? Lúc này là lúc các đảng phái phải kết hợp lại thành một sức mạnh để đối phó với cái lực

(xem tiếp trang 15)

STEPHEN

JAMES JOYCE

James Joyce (1882-1941), nhà tiểu-thuyết-gia Ai-nhĩ-lan có tiếng, là tác-giả cuốn « Ulysses » mà nhiều nhà phê-bình đã xem như là cuốn tiểu-thuyết quan-trọng nhất của thời cận-đại. Trong một tiểu-thuyết bán-tự-thuật trước, nhan-đề « Portrait of the Artist as a Young Man », Joyce thuật lại thời-kỳ chớm nở của một tâm-hồn nghệ-sĩ, những giao tranh đau đớn khi lý-tưởng tuổi hoa niên cùng nghệ-thuật và cuộc sống phải va chạm nhau, và cuối cùng quyết-định hy-sinh mọi sự vì một nghệ-thuật nhân-bản chân-chính. Đoạn dịch dưới đây trích ở cuốn tiểu-thuyết vừa nói trên là trung-tâm của cốt truyện : đoạn diễn lại, trong một lời văn đầy ảnh-tượng và màu sắc không kém thi-ca, giây phút huy-hoàng tuy đau đớn, khi nghệ-sĩ quyết-định rút bỏ quá khứ cùng mọi bện rịt của thuở thiếu thời để hướng về tương lai và nghệ thuật, chọn cuộc sống và cái đẹp, mà hình ảnh Người Thiều Nữ trong buổi chiều tàn đứng khua mặt nước trước mặt chàng là một điển hình đầy thi-hứng. Dù đoạn này có một giá trị kỹ-thuật hiển-nhiên, nó lại mang nặng một ý nghĩ biểu-tượng và, như vậy mỗi ảnh tượng, mỗi chi tiết, cho đến tên của vai chính trong truyện — Stephen — đều bao hàm một ý nghĩa ngụ ngôn và điển hình. Nói đến một áng văn án ý cũng là một lời công nhận sự khó dịch của nó. Người dịch không mong gì hơn là hiến cho độc-giả một mẫu thô sơ của một công trình tuyệt tác.

LỜI NGƯỜI DỊCH.

(Tiếp theo)

TIM chàng đập mạnh; hơi thở chàng dồn dập. Một ý chí cuồng nhiệt tràn khắp người chàng như thể chàng muốn cất cánh bay liệng về phía bóng dương.

Tim chàng run lên trong một trạng-thái kinh-hoàng ngầy ngật và hồn chàng bay vượt lên bầu không trung không thuộc về trái đất. Một hơi thở thần như gột rửa toàn thân chàng. Chàng thoát khỏi trạng-thái ngờ-vực, lưỡng lự, mập-mờ, như được tắm gội trong ánh sáng vui tươi của chân lý như trà trộn trong lòng một cuộc sống tinh-thần muôn sắc muôn hương. Cảm giác bay bổng chơi vơi làm mắt chàng bừng sáng, hơi thở chàng toát rời, và toàn thân chàng xúc động, mê toi ngập tràn ánh sáng.

— Stephaneforos !

Cô hòng chàng đau siết lại với ý muốn hết lớn, thềm khát gào lên tiếng gọi của chim ưng hay đại bàng đang lượn mình trên không, kêu lên cho ngàn gió bốn phương cuộc giải phóng của chàng. Đây là tiếng gọi của cuộc sống mời đón linh-hồn chàng. Đây không là lời kêu gọi khắc của thế giới bốn-phận cùng tuyệt vọng, cũng không phải là tiếng gọi thiêng liêng truyền chàng đến bên bàn thờ tẻ lẽ. Một giây phút ngây ngật đã giải phóng chàng. Tiếng ca khải hoàn môi chàng đã không chịu thốt ra như muốn xé rách trí óc chàng để tự thoát :

— Stephanoeforos !

Lo sợ bấy lâu đã theo rồi chàng đêm và ngày, do dự đã bao vây chàng như một vòng khuyên không phá nổi, xấu hổ như một lớp sơn chỉ đã bôi xấu chàng bên trong lẫn bên ngoài : giờ đây, lo sợ, do dự, xấu hổ chỉ còn là những vòng vải băng vắn quanh thí-hải đã bị gạt rú xuống, những vải băng còn quện mùi huyết sẫm.

Hồn chàng đã phục sinh và rời bỏ năm mồ niên thiếu, đã gạt rú xuống đất những áo liệm đè nặng lên thân chàng. Vâng ! vâng ! vâng ! chàng sẽ vinh hạnh sáng tác với hết mọi ý chí trong tự do của tâm hồn chàng, như vị thánh linh chàng mang tên, sáng tác một công nghiệp tràn đầy cuộc sống, mới mẻ, lần lần, tinh vi, tuyệt vời, mà không gì sẽ hủy-diệt nổi.

Tuổi niên thiếu chàng đã tan biến về đâu ? Tâm linh đã e sợ rụt rè không dám nhận lãnh trọng trách mình giờ ở nơi đâu ? Tâm linh kia đã trầm ngâm trong cô quạnh để liềm những vết thương ô nhục của mình ; tâm linh kia đã vui mình trong gian nhà, cùng khổ thế lương để tự quản lý quanh mình như quanh một tử thi những vòng băng đã hoen ố, để tự chôn mình dưới những tràng hoa tàn úa, giờ đây tâm linh kia ở nơi đâu ? và hiện chàng đang đứng chân ở chôn nào đây ?

Trước mắt chàng một thiếu nữ yên lặng một mình đứng giữa dòng nước xanh, mắt nhìn về biển cả. Nàng có vẻ như một người đã được phép mẫu hóa ra con hải điều kỳ lạ tuyệt mỹ. Chân nàng thon và dài như chân hạc, không chút tỳ vết chỉ trừ một sợi rong bẻ màu lục ngọc thạch dán trít như đánh dấu vào làn da mịn của nàng. Bắp về nàng tròn đầy trơn mịn như ngà hổ gắn đèn hàng để lộ những đường viền thêu của quần lót trông tựa như một lớp lông chim non

trắng mịn màng. Chiếc váy màu xanh đã được xắn lên quanh người rú xuống phía sau lưng như đuôi chim câu. Ngực nàng như ngực chim, mềm mại và tròn trĩnh, tròn trĩnh và mềm mại như ngực chim cu. Nhưng tóc nàng là tóc của một gái tơ, chấy dài óng mượt một màu vàng thắm. Khuôn mặt nàng cũng là khuôn mặt của một cô gái tơ nhuốm nét diệu-kỳ của vẻ đẹp sẽ phải chết.

Nàng cô-đơn đứng nhìn ra khơi. Nhưng khi nàng nhận ra chàng đang nhìn nàng dù nàng chẳng hề ngánh lại và khi nàng như cảm thấy trên người nàng sự thờ phượng lộ trong mắt chàng, người thiếu nữ quay mắt về phía chàng và yên lặng đón cái nhìn của chàng, không xấu-hổ, không lảng lơ. Một hồi lâu nàng đón cái nhìn của chàng, rồi lặng lẽ mắt nàng rời chàng, ngánh nhìn mặt nước. Nhẹ nhàng, nàng tựa chân nhẹ nhàng qua lại khua mặt nước. Tiếng nước động rất sẽ phá tan sự yên lặng của buổi ban chiều cô-tịch, tiếng-động rất sẽ, như chỉ thi-thào, sẽ như tiếng chuông trong giấc ngủ mơ xuân; chân nàng đưa qua rồi lại, qua rồi lại : một ngọn lửa hồng như phát phối rung-rinh trên đôi má nàng.

Chàng rời phiến đá đứng dậy. Toàn thân chàng run rẩy như không kiềm chế nổi ngọn lửa đang bốc cháy trong huyết quản chàng. Mặt chàng như ngút cháy, hòng chàng thoi thóp với nhạc điệu tung bưng. Hoài vọng lãng du như nung-nấu gót chân chàng, thúc-dục chàng phải khấn gói viễn hành cho chí chân trời góc bể. Ra đi, đi mãi, tìm chàng như muốn gào thét lên. Hoàng hôn sẽ sẫm màu như mặt biển cả. Đêm tối sẽ bao trùm thôn dã. Bình minh lại ửng sáng trước mặt người du-tử, chiếu tỏ đồng quê, cỏ nội, những bộ mặt lạ lùng chàng chưa hề gặp gỡ, về nơi đâu ?

Chàng ngánh về Bắc, nhìn về Howth. Biển đã hạ xuống quá đường mức thấp nhất trên bờ tường ngăn sáng và thủy triều đã kéo lui rất nhanh chạy lùi dần dọc theo bờ bể. Một mô cát hình thuận nằm nhô lên, âm áp và khô ráo bên cạnh những đợt sóng li ti. Rải rác đó đây những cồn cát đã trôi mình lên khỏi dòng thủy-triều sót cạn. Quanh những cồn cát, những hình người ăn vận sơ sài đang lội bì bõm dọc theo bờ bể.

Một lát sau chàng cỡi giầy bí tất lẫn tròn trong túi, đôi giầy vải thắt treo trên vai. Chàng nhặt một chiếc gậy ngậm nước bẻ đang bẻnh bóng theo lớp sóng va chạm vào thành đá bể. Rồi cúi mình leo xuống theo bờ tường ngăn sáng.

Trên bờ bể một dòng nước mỏng manh đang chảy, và chàng tiến bước theo dòng nước, tự hỏi có rong trong nước bẻnh bóng sẽ trôi rạt về hướng nào. Lục như ngọc thạch, đen sẫm bóng huyền, đỏ tựa san hô, yên vàng màu hoa lý, cỏ rong uyển-chuyển quện mình trôi rạt theo dòng nước chảy. Mặt nước đen nhánh lấp-loáng phản chiếu sóng mây xiêu dạt trên vòm trời sấp sẫm tối. Trên không-trung ánh mây dật-dờ trôi trong tinh-lặng những lớp rong biển dật dờ trôi dưới mắt chàng. Khí trời xám-ngật yên lặng như tờ : một cuộc sống mới mẻ vĩ đại đang réo mừng trong huyết quản chàng.

— Trời ! hồn Stephen như thét lên trong nỗi vui sướng không kiềm chế được.

Chàng bỗng nhiên quay trở lại và đi qua bãi cát. Máu chàng bừng nóng; toàn thân chàng như bốc cháy; chân tay chàng run rẩy. Chàng đi mãi, đi mãi, đi mãi, tiền mãi qua các cồn cát, hát vang với biển cả, hét lên để đón chào cuộc sống đã đến và đã vẫy mời chàng.

Hình ảnh người thiếu-nữ như mãi in sâu vào tâm khảm chàng và không một lời nào thốt ra để quây phá sự yên lặng thiêng liêng của nỗi ngầy ngật trong tâm hồn chàng. Mắt nàng đã gọi mời chàng và tâm-hồn chàng đã nhảy mừng đáp lại tiếng gọi. Được sống, được làm lạc, được sa ngã, được thành-công, được sáng tạo lại cuộc sống ; một thiên thần hoan lạc đã hiện ra, thiên thần của tuổi trẻ, thiên thần của sắc đẹp sẽ phải chết, một sứ giả từ vương triều kiêu mỹ của cuộc sống, trong một phút ngầy ngật đã đến mở rộng-công đón chào chàng, đưa chàng đến mọi làm lạc và vinh quang. Đi mãi, đi mãi, mãi mãi !

Chàng bỗng nhiên ngừng lại và trong phút im lặng nghe tiếng tim mình đập mạnh. Chàng đi đã bao xa ? Giờ này là giờ nào ? Không một bóng người lai vãng, không trung không mang lại tai chàng một tiếng động nhỏ. Nhưng thủy-triều đã sắp đến lúc chuyển hướng và ngày đã sắp tàn. Chàng quay mình trở lại phía đất và chạy nhanh vào bờ. Vừa chạy ngược lên dốc bờ bể, không quan tâm đến những hòn sỏi nhọn, chàng chợt tìm ra một đôi cát mịn màng chung quanh có những gò đất che đậy cỏ liểu. Chàng nằm soài ra mặt cát để cho yên lặng và thanh bình của đêm làm dịu cuộc nội loạn trong huyết quản chàng.

Chàng cảm thấy ở trên chàng vòm trời mênh-mông thanh thản, và các vì tinh-tú lặng lẽ chuyển vắn. Trái đất dưới lưng chàng, nay đã đón nhận chàng như đứa bé trở về lòng mẹ.

Chàng nhắm mắt lại như muốn chợp ngủ, mi mắt chàng run rẩy như cảm thấy hương chuyển xoay vắn vĩ đại của trái đất, như cảm thấy các vì sao như những mắt thần đang thức canh mặt đất. Mi chàng rung rinh như cảm thấy ánh sáng huyền diệu từ một thế-giới mới-mẻ, dị thường, mơ hồ, bập bênh như ở đáy bể, với những hình thái mập mờ của người và vật. Một thế giới, hay một ánh chớp trong đêm mù, hay đây là một cái hoa ? Chập chờn rung rinh, rung rinh như vừa hé mở, một ánh sáng vụt tắt, hay là một nụ hoa hàm tiếu, liên-tiếp lớn nở như không bao giờ hết, chợt hé lộ màu son thắm, rồi lại nở lớn hóa ra màu hồng nhạt, từng cánh một, từng đợt sáng một, tắm gội cả mây tầng trời với nét ửng hồng của sắc mình, mỗi nét ửng hồng lại duyên dáng đậm đà hơn phút trước.

Đêm đã xuống lúc chàng tỉnh giấc. Mỏ cát và đám cỏ khô cháy chàng nằm không còn mang chút ánh sáng lấp láy nào nữa. Chàng chậm rãi trôi mình dậy và nhớ lại phút ngầy ngật trong giấc mơ, chàng thở ra khoan-khoái đầy vui sướng.

Chàng leo lên đỉnh mỏ cát và nhìn quanh mình. Đêm tối đã xuống một vầng trăng non mỏng manh eát ngang đường chân trời nhợt nhạt, một vòng khuyên bạc chôn mình trong cồn cát xám. Thủy-triều đang tràn nhanh về phía đất trong tiếng thì thào của đợt sóng, bao quanh vài vật còn gượng nhỏ mình trong những hố nước xa xa.

ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT

TRẦN-NGỌC-QUÊ

« Mỗi ngày một mới, ngày càng mới thêm, càng ngày càng mới thêm »
(Câu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân — Đại-Học).

(tiếp theo và hết)

Lời than thở ấy còn kéo dài mãi đến ngày hôm nay, thiết tưởng chế độ giáo dục ở nước ta chậm tiến biết chừng nào ! Thứ quan sát trong một buổi lễ trao «Cúp Tháo Tháo» tại bất cứ trường Trung-học nào, những «thế tháo gia» có hạng, thân thế này nọ, cườm trắng, và thử tìm xem học lực của họ : phần lớn học rất kém. Rồi chúng ta thử quan sát những học sinh gọi là ưu tú trong trường, khi lên nhận thưởng về học lực trong một buổi lễ phát thưởng cuối năm : hầu hết da xanh mét, lưng còm, ngực lép. Thường ít ai để ý đến điều này, song lại chính là một vấn đề đáng lo ngại nhất cho tiến độ của dân tộc ta. Không phải lỗi ở học sinh, cũng không phải ở giáo sư. Lỗi ở chỗ chương trình quá nặng nề, thí cử quá nhiều và rườm rà. Hơn nữa, việc tuyên trạch « nhân tài » (!) ở nước ta hoàn toàn dựa trên mảnh bằng. Văn bằng chính là cái chìa khóa mở mọi cánh cửa, dọn đường cho tương lai. Văn bằng, chính là thần lệnh bắt buộc : «Sésame, ouvre toi». Anh có bằng không ? — Có — Cho vào — Anh không có Bằng ? Đứng ngoài ! Thật là đơn giản. Nói như vậy, không phải tôi có ý phủ nhận giá trị văn bằng và chủ trương bãi bỏ thi cử — vì nước nào mà không có thi cử — nhưng ở nước ta, học đường chỉ lo nhiệm vụ chuẩn bị học sinh thi cử mà lãng quên nhiều nhiệm vụ khác chính yếu hơn. Phẳng phắt cái không khí «lưu chông» của một thời đại xa xôi trong lịch sử ! Biết bao thanh niên vẫn còn ôm mộng «vinh quy bái tổ», dùng mảnh bằng làm cái thang tiến đạt, mưu cầu bổng lộc ngựa xe, mà quên mất cái mục đích chính của sự học. Lỗi ở cá nhân quá vị kỷ, mà cũng lỗi ở cả một chế độ thi cử sai chiều lệch hướng, đã đào tạo nên những con người tôn thờ chủ nghĩa văn bằng, để sống thoải mái trong một thời đại văn bằng độc tôn ! Những con người gù lưng trên ghế nhà trường trong bao nhiêu năm, cũng chỉ mong có ngày chiếm được một địa vị cao sang trong xã-hội, không phải để làm việc cho quốc dân, mà để đạp kẻ dưới, luôn người trên, bán rẻ nhân phẩm để cầu lấy một cuộc đời âm no, sung túc và cho thể là mãn nguyện, rồi dương dương tự đắc, còn việc đời việc nước không cần biết đến, dù ngoài môi vẫn phở trương là đạo đức, liêm sỉ, ái quốc, hy sinh... Những kẻ ấy, ngày xưa Đức Không tử gọi là bọn «Hương-Nguyện» hay «Đức Chi Tặc», và ngày nay, chúng ta gọi là đồ «giá áo túi cơm» làm trở ngại lớn cho sự hưng thịnh của quốc gia vậy. Suốt 9 năm qua, biết bao nhiêu người mệnh danh là «Trí Thức» vẫn mơ màng trong giấc mộng công hầu, nỡ đem khối óc thông minh tuyệt đích của mình để phụng sự một chế độ phong kiến, thời nát đến tận gốc rễ.

Vì các lẽ trên, ai cũng nhận thấy rằng nên cải tổ toàn diện chế độ thi cử cho hợp lý, giản dị, và đặt lại vấn đề giá trị văn bằng cho đúng mức hơn, để trước hết, gìn giữ sức khỏe của học sinh, và hướng họ đi về con đường nghĩa vụ đối với quốc gia hơn là theo đuổi chủ đích giật mảnh bằng để cầu cơm áo, sau nữa để đánh tan quan niệm «suy tôn văn bằng» của biết bao thanh niên nam nữ ngày nay.

Vấn đề cải tổ chế độ thi cử và đặt lại giá trị văn bằng cần phải được Hội-Đồng Giáo Dục nghiên cứu tỉ mỉ, ở đây, tôi chỉ đưa ra vấn đề này để cứu xét mà không đi sâu vào chi tiết. Nhân đây, tôi cũng nói qua danh từ HIẾU HỌC mà phân đồng đã hiểu sai lầm. Xưa nay, người ta vẫn thường đơn giản hóa danh từ này, mà quên mất mục đích chính của vấn đề Hiếu Học. Trong giới công chức, những

người phục vụ tận tụy cho một ngành chuyên môn thường không được nâng đỡ một cách tích cực và mau lẹ, bằng những người cán củ ngày đêm để cổ giựt thêm một vài mảnh bằng, mong leo lên một chức vị cao hơn, và được chuyển ngạch, tăng lương. Người ta cho đó là khuyến khích những kẻ hiếu học. Thực ra, hiếu học không chỉ có nghĩa là ham học chữ, mà còn bao hàm một ý niệm đạo đức, đúng như Không tử đã nói : «Người quân tử ăn không cầu no, ở không cầu an, làm công việc thì mau mắn, nói điều gì thì cẩn thận, tìm người có đạo mà theo học để chắt chính ngôn ngữ và hành vi của mình. Được như thế mới có thể gọi là người hiếu học». Cụ Trần-trọng-Kim cũng có nói : «Học mà không chú câu danh câu lợi, mới thật là cái học của người quân tử». (Nho Giáo — quyển thượng trang 123). Thật vậy, nếu khổ công một trí, trau dồi kính sử mà chỉ cốt giựt được một mảnh bằng chiếm được một địa vị cao, giàu sang sung sướng, thì sự hiếu học ấy hoàn toàn đồng nghĩa với hiếu danh, hiếu lợi mà thôi. Đó chính là sự hiếu học của kẻ tiểu nhân vậy. Sở dĩ tôi phải đồng dài về điểm này cũng không ngoài mục đích lưu ý Hội-Đồng Giáo Dục sắp họp nay mai, cùng quý vị có thẩm quyền, nên nghiên cứu để đặt lại đúng vị trí giá trị văn bằng, và cải tổ toàn diện chế độ thi cử, để khai thông một quãng đường bề tắc cho thanh niên ngày nay.

4. — BÀI BỎ CHẾ ĐỘ MIỄN PHÍ TẠI TRƯỜNG CÔNG

Không phải đến ngày nay, người ta mới lên văn đề này. Vào khoảng năm 1959, trong một kỳ Đại-Hội-Giáo-Dục toàn quốc ở Huế để bàn về «Giáo Dục Mới», nhiều vị đã đưa ra ý kiến này, và được hoan nghênh, nhưng rồi vẫn không thấy áp dụng. Vừa rồi, Ông Tổng-Trưởng Bộ QGDĐ có đặt lại vấn đề, để nêu thành một dự án đưa ra Hội đồng GD bàn cãi. Hội Đồng chưa nhóm họp, mà công luận đã lên tiếng : kẻ kịch liệt phản đối, người vui mừng tán thành. Cớ nhiên, ai cũng đều có những lý lẽ riêng. Thứ đặt câu hỏi : — Ai đã phản đối ? — chính là những vị hiện nay có con em đang học trường công, chiếm thiểu số. Và ai đã tán thành ? — chính là những vị có con em hiện thất học, hay phải học trường tư, mà không đủ sức trả học phí, chiếm đa số. Đặt câu hỏi như vậy, chúng ta đã thấy bài toán có một câu giải đáp khá rõ ràng. Tôi thiết tưởng chúng ta nên đặt vấn đề mở mang trường ốc tại khắp các nơi, từ các đô thị đông đúc mà thiếu trường, đến các quận hẻo lánh chưa có trường học. Hiện nay, còn biết bao nhiêu con em của những gia đình nông dân, lao động, thợ thuyền, đang lâm vào tình trạng thất học, vì quá cùng khổ, thiếu thốn. Hàng vạn thiếu niên chưa đủ 18 tuổi mà đành phải bỏ ngang việc học để kiếm kế sinh nhai, chỉ vì không đủ sức đóng học phí cho các trường tư thực. Trong khi đó, rất nhiều con công chức, sĩ quan, thương gia giàu có, hay nếu không giàu có lắm, thì ít nhất cũng đủ sức trả học phí, lại được miễn học phí tại các trường công, được theo đuổi việc học đến nơi đến chốn. Phác qua một nét sơ lược đó cũng đủ hình dung bao nhiêu bất công, vô lý của một chế độ xã hội mà trong đó những kẻ được ưu đãi lại tỏ ra vị kỷ, luôn luôn khép kín tâm hồn và áp dụng triệt để phương châm : sống chết mặc bay ! Cần phải sửa đổi lại tình trạng đó, cần phải nâng đỡ các giai cấp cần lao vô sản từ bao nhiêu thế kỷ đã chịu khốn khổ, nghèo đói, thất học, dù có động chạm chút ít đến quyền lợi của

thiểu số, cũng đừng do dự. Đó là một điểm rất nhỏ trong một cuộc Cách-mạng xã-hội vĩ đại, mà quý vị có thẩm quyền về giáo dục đã nêu ra một cách chính đáng và hợp lý. Tuy nhiên, sở dĩ người ta thắc mắc nhiều, có lẽ vì danh từ «Thu học phí tại trường công». Tôi thiết nghĩ nên đổi lại danh từ, và gọi là «Quý tương trợ học sinh», hay «Quý kiến thiết học đường», hay một cái tên nào khác có tính cách mời mọc sự đóng góp của mọi người trong tinh thần hiếu biết và chia sẻ. Thật ra, chủ đích của Bộ QGDĐ không nhằm việc thu học phí của học sinh con nhà khá giả, mà chỉ nhằm kêu gọi các vị phụ huynh học sinh có đủ điều kiện tài chánh, hãy vui lòng giúp đỡ chính phủ trong việc mở mang học vấn cho con em thất học. Đóng góp vì bắt buộc phải trả học phí tại trường công là một điều vô lý, dễ làm cho người ta bất mãn, nhưng đóng góp để cứu giúp những học sinh nghèo khổ có chỗ học tập là một việc làm nhân đạo mà có lẽ ít ai từ chối.

Lẽ tất nhiên, sự đóng góp này chỉ tạm thời, kéo dài trong giai đoạn chống cộng; một khi đất nước thanh bình, ngân khoản về giáo dục được dồi dào hơn, vấn đề đóng góp này sẽ không còn đủ lý do để duy trì nữa.

KẾT LUẬN.—

Vấn đề cải cách toàn diện nền giáo dục ngày nay thật phức tạp và khó khăn. Lý do là thiếu khả năng tài chánh, thiếu phương tiện vật chất, thiếu an ninh ở nhiều nơi, mà cũng vì thời cuộc biến chuyển đã đẩy quốc gia vào cái thế luôn luôn đề phòng và chống đối một kẻ thù nguy hiểm bất nhất, để mưu cầu sự sống còn trong hiện tại, hơn là lo cho hạnh phúc ngày mai. Hơn nữa, cái khó khăn lớn nhất là tâm trạng thiếu thích ứng của những người thụ hưởng giáo dục, khi đứng trước một giai đoạn đặc biệt mà quốc gia đương trải qua. Tôi không có tham vọng nghiên cứu mọi khía cạnh của vấn đề rộng lớn và phức tạp đó, mà chỉ nêu ra ít nhiều ý-kiến và quan điểm đối với những vấn đề mà tôi cho là khẩn cấp nhất trong giai đoạn này. Những ý kiến và sự nhận định của tôi có thể có chỗ sai lầm, những biện pháp đề nghị cải cách giáo dục của tôi có thể có chỗ táo bạo, quá khích, nhưng dù sao, tôi đã nói lên tiếng nói của chính người trong cuộc, để góp phần rất nhỏ mọn trong công cuộc xây dựng lại một nền giáo dục vững chắc và thích hợp hơn hiện nay. Tâm tư người học sinh trung học ngày nay mang nặng rất nhiều băn khoăn, thắc mắc khi đứng trước một khúc quanh lịch sử, một nỗi hoài nghi, chán chường khi đối diện với nghịch cảnh, vì lẽ đó, chúng ta đã tự mệnh danh là những «Kỹ-sư của tâm hồn», phải làm gì trong giai đoạn này để khôi phục lại sự lạc quan, tin tưởng trong mỗi người học sinh, để chấn chỉnh lại tinh thần họ khỏi bị lay đổ và tái lập trật tự học đường. Vấn đề này đòi hỏi ở chúng ta một cố gắng tích cực và kiên nhẫn, mới vượt qua nổi tất cả những khó khăn thử thách hiện nay. Tôi có gặp vài người bạn nhỏ của tôi hiện đang theo học trường Đại-học Sư-phạm, họ phàn nàn học sinh ngày nay quá ghê gớm và tỏ ý chán nản, vì cho rằng đã chọn lầm nghề. — Hỡi các bạn trẻ tuổi sắp bước chân vào nghề giáo, tôi có mấy lời nhắn nhủ sau đây : Nếu cho rằng nghề dạy học là một nghề an nhàn, vô sự, lúc nào cũng được yên thân sung sướng, thì các bạn đã chọn lầm nghề mất rồi. Nghề dạy học không phải là một nghề nhàn rồi như người ta tưởng đâu. Giáo sư không phải là một ông vua trong lớp học, và học sinh chẳng phải là một lũ thần dân mà chúng

(xem tiếp theo trang 11)

AI ĂN CƯỚP KINH PHÍ CÔNG TÁC THỦY NÔNG Ở THỪA THIÊN

Điều tra nông thôn

T. P.

(Tiếp theo)

Như đã định trước, sáng sớm tinh sương, tôi bắt đầu ra đi hướng theo con đường Huỳnh-thúc Kháng. Đến chợ Bao-Vinh, tôi dừng bước đợi chuyên đồ ngang, qua làng Tiên-Nộn.

Ô. Báo chạy đến chào tôi :

— Thưa Ông, có lẽ ông biết Trần-Tùng, đảng viên Cán lao nhân-vị ở đây ?

— Vâng, tôi biết, biết nhiều lắm. Trần quốc Thái, Hoàng ngọc Trọ, Trần-Tùng là 3 con hùm xám ở vùng này. Tôi sẽ nói chuyện ấy với anh trong một ngày gần đây.

Tạm biệt Ô. Báo, tôi xuống đò. Trên giòng sông lặng, câu hát hỏi tiễn chiến không còn âm thầm vọng lên giữa tiếng cười rộn rã :

« Bao -Vinh cao bọt hằm bờ,

« Đền mùa ghe lại, mẹ nhờ duyên con »

Phải, câu hát này, trải qua những cuộc bể dâu, đã nhường lại cho Ô-Lâu, cho Cầu-Kho, cho các Khách sạn ở Cồ-Đô !!!

Đò cập bến, tôi đi thẳng đến thôn Giang-Thọ. Tôi ngó bên kia làng An-Quận : đây nhà ngôi lén mình sau hàng cây xanh đã và đang nói lên một cách hùng hồn hành động cướp đất của anh em nhà Ngô.

Tôi trông về mộ địa An-nhơn, nơi mà tôi đã lê gót phong trần trong thời trai trẻ, lúc nhựa sống còn tràn ứ cơ thân.

Ô. Phu nhìn tôi với một nụ cười tươi rồi bắt đầu câu chuyện :

— Ô.Bùi-hữu-Chanh và bà con ông ta là chủ thầu Nguyễn-ngọc-Bang phải chịu bồi hoàn 122.223 đ về công tác đắp đập La-Y—Giang-Thọ.

Riêng Ô. Hồ văn Hiến bỏ túi tiền đóng góp xây đập của Xã Phú-Mậu là 38.000đ.

Tụi hần vô nhân đạo quá. Tôi vừa nghe nói Trần-văn-Minh con đờ đầu của Lê-Hoát, Lê-văn-Chương, Bí thư Cán-Lao ăn tiền làm Trụ-sở xã hết 64.748đ00

Sợ mất thì giờ, tôi phải lên đường đi Phú-Dương về Phú-Thạnh, Phú-Tân, qua Phú-Thuận, Phú-Điện

Thầy bóng tôi, một ngư dân An Dương chặn lại :

— Bọn ác ôn ở đây nhiều lắm. Ông giúp cho tôi tranh đấu.

— Vâng, câu chuyện Phú-Thuận còn dài, xin hẹn gặp anh một ngày không xa.

Về đến Thanh-Dương, tôi gặp Ô. Nguyễn văn Phết, cựu Đại diện Hội-Đông Xã Phú-Điện, Ông khóc, nước mắt chảy dài trên cặp mắt đầy nghẹn:

— Thưa ông, tui nghèo lắm, tui không dám ăn tiền mớ hôi, nước mắt của dân nghèo, công của họ 50đ00 một ngày mà ông Hiến chỉ giao tiền đủ trả mỗi công 25đ00.

Ô. Hiến ăn hết 49.181đ00 của kinh phí công tác làm đê Thanh-Dương. Xin ông hỏi lại các Ô. Say, Bửu, Khán, Phùng thì biết rõ.

Tôi trở lên Quận lý Phú-Vang thì gặp Ô. Lê Nhạc, cựu Đại-diện xã Phú-Đa.

Ô. Nhạc vui vẻ nói với tôi :

— Công tác vét hồi Hòa-Đa chưa được tiếp nhận. Ô. Hiến ăn hết 55.558đ00; có lần dân Hoà-Đa đã níu xe ông lại để xin số tiền còn dư.

Hồi đó tôi cứ nhắc đến khoản ấy. Ông giận nên có đánh tôi một tạt tai, tôi đi kiện, nhưng thế ông mạnh quá, tôi phải đành chịu thua.

Tôi cho xe chạy về Phú-An. Đền làng An-Truyền, tôi thấy Ông Phương đang chuyện trò thân mật với cụ Đoàn-đình-Luận, Hội-viên Hội Đông Tur-vân Tỉnh.

Ô. Phương nghiêng về phía Cụ Luận để nói lớn:

— Thưa Cụ qua cuộc điều tra sơ khởi, tôi được biết :

Ô. Cựu Quận-Trưởng Hồ văn Tiên hốt hết : 234.500đ00

Ô. Cựu Quận-Trưởng Hồ-văn-Hiến xâm tiêu và xuất chi bất hợp pháp cùng với mây Ô. Cựu Đại diện xã : 1.069.989đ00

Ô. Cựu Quận-Trưởng Nguyễn-Tâm phải bồi hoàn độ: 76.000đ00

Ô. Cựu Quận-Trưởng Bùi-hữu-Chanh và chủ thầu Nguyễn ngọc Bang phải bồi hoàn :

1 số cán-bộ xã thuộc Quận xâm tiêu tổng cộng trên: 300.000đ00

Ông Cựu Tỉnh-Trưởng Hà-Thuận-Luyện bị câu lưu vì đã lấy tiền làm đường Thuận-An—Tur-Hiến: 2.300.000đ00

Ngoài ra chưa kể nhiều vụ khác liên quan đến mây Ô. Quận-Trưởng, cán-bộ xã như vụ tịch thu vàng, đồ đồng, đồ sành, bàn, ghế tù, trăm què, các khoản tiền hộ trợ, vụ cướp trâu, cướp lúa, vụ Công-Quan Hà-Vinh, đường Mỹ-Lam, Diên-Đại v.v... tính đến mây triệu đồng.

Tôi bước vào. Ô. Phương bắt tay tôi :

— Hôm qua mới gặp nhau đó, nay không hẹn mà cũng có cuộc hội bàn

Thật : « Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ
« Vô duyên đôi điện bất tương phùng »

Cụ Luận cũng chào tôi rồi nói với một giọng hần học :

— Ở đây, mây thẳng trên ăn cướp của dân quá nhiều cho nên đã để cho lớp dưới lộng hành, đàn áp, khủng bố giành giật đủ cách.

Than ôi ! « Thiên tài bệnh dân, thiện tài oán,
« Nhất nhơn báo mãn vạn nhân nguy ».

Bao nhiêu cường lực của cụ đều được tập trung vào cứ chỉ, vào lời nói.

Liên đó Ô. Phương đọc lên cho Cụ Luận nghe hai câu :

« Tân nhuận dục văn lang niên kỳ
« Ngũ thập niên tiền nhị thập tam »

Cụ Luận hiểu ý cười xòe, đánh mạnh vào vai tôi và tiếp lời :

— Về công tác vét hồi Vinh-Vệ. Ông Quận Hiến vừa ăn 34.752đ00 vừa để đầu kẹp cổ, bắt Nguyễn-tân Ích ký nhận đủ số tiền.

Chuyện rõ như ban ngày. Ông Hiến thật lý rồi. Vì sao công tác chưa hoàn thành, chưa có biên bản tiếp nhận mà ông lại trả đủ tiền cho nhân công ?

Tôi hỏi Cụ Luận :

— Thưa Cụ, ở quận Phú-Vang này họ xâm tiêu độ bao nhiêu ?

— Độ chừng dưới 5 triệu, còn nhiều, còn nhiều nữa, còn điều tra thêm.

— Thưa Cụ, họ ăn tiền bằng cách nào ?

Ô. Phương xen vào :

— Bằng thiên hình vạn trạng. Thật ra ông Tâm vì quá tin kẻ dưới, giao tiền cho Thượng sĩ Mộng mua máy điện, sắm vật dụng... Ông không hiểu nguyên tắc thu chi. Nếu ông nghe người nói thật thì không đến nỗi hôm nay phải bị khổ. Thường thường người ta chỉ biết giá trị của lời nói thẳng sau khi có cuộc đời thay.

Mây Ô. Quận-Trưởng kia gian ngoan hơn. Họ đứng sau lưng mây Ô. Đại-diện Xã, mây ông thầu khoán, dựa trên họ i của họ Ngô để tự do đục khoét.

Họ tiêu xài lãng phí nhưng đến khi có kẻ đòi tăng lương cho giáo viên Xã thì họ viện đủ lý do để chối từ : nào tiết kiệm ngân sách, nào hy sinh khác khổ. Phải, kẻ này khác khổ để cho người kia

được đầy nói.

Đền đây Ô.Phương la lớn :

— Cách mạng lên đã 7 tháng rồi vì sao kẻ xâm tiêu chưa chịu bồi hoàn ?

Dưới chế độ cũ, một em bé đói rách ăn cắp trăm bạc, phải bị vào nhà lao trong lúc mây thẳng tai to mắt lớn ăn cướp ban ngày, nếu chẳng may bị bắt quả tang cũng vẫn được nuông chiều và nhiều lắm cũng chỉ trả lui một số để che miệng « thể gian ».

Ôi ! công lý xã hội ! Ôi ! Đạo đức cách mạng.

Toàn thể đồng bào Thừa-Thiên đang theo dõi đường lối giải quyết công minh và mau lẹ của Chính quyền hiện hữu.

Tôi chào Cụ Luận và Ô.Phương để ra về. Đền Dương - Mong tôi gặp mây cụ già đang bàn tán, xôn xao :

— Dân chúng mình nghèo khổ, làm chỉ có 5 sào đất và nếu có 5 sào đất cũng phải nai lưng đóng thuế. Rừa mà trên bích chương của Chính-phủ vừa mới phát về treo ở ấp xóm đều có ghi mây hàng chữ lớn :

« Nông dân có 5 sào điền thổ, trở xuống đều được miễn thuế ».

Có nói không, không nói có, ai biết đường mớ mà tin !

Tôi về đến Huế vào khoảng 20 giờ. Ông bạn già của tôi lại đến chơi :

— Anh cho biết kết quả của 2 ngày điều tra công tác Thủy-Nông ?

— Chỉ riêng về phần thủy nông, bọn ăn hết trên 600.000đ00, còn nhiều, nhiều lắm, đó chỉ mới lượm của roi. Đi đâu cũng nghe toàn là chuyện đàn áp, khủng bố bóc lột.

Qua những buổi nói chuyện của Ô. Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên, tôi nghĩ rằng Chính quyền đang tích cực đào tận gốc nạn tham nhũng.

Tôi định đi điều tra công tác làm đê Kim Đồi An-Xuân, Mương An-Gia, Đê Tiên-Đề, Đê Côn-Hội, Đê Hối-Mit, Hối Hương-Chữ, Công Nghi-Giang v.v... ở khắp 9 Quận. Nhưng bọn họ đang tìm đủ cách để quấy phá tôi, để mình móc một chú là kéo bè thêm 10 chú; đến một lúc nào đó chung quanh mình sẽ đầy cả kẻ thù, chúng xúm nhau xuyên tạc hoai, xuyên tạc mãi hành động của mình thì một ngày kia mình cũng sẽ bị hiểu lầm. Tuy nhiên, tôi vẫn cố gắng phục vụ quyền lợi chung vì tôi tin tưởng rằng lẽ phải sẽ thắng tất cả.

Sau khi nghe tôi kể hết câu chuyện, ông bạn tôi vừa nói vừa cười :

— Có lẽ cuộc điều tra của anh sẽ đưa đến một buổi họp lịch sử tại nhà lao.

— Không, không thể được, tôi làm việc cho nhân dân, cho chính nghĩa, hành động của tôi rõ như ban ngày; nếu xảy ra sự việc như vậy thì còn đâu là công lý, là cách-mạng ?

— Ô. bạn mình hiểu sai ý của tôi rồi. Ở đây, tôi nói đến công lý. Tôi muốn nói rằng nếu những phần tử ngoan cố còn che dấu tội lỗi của mình, còn không chịu đền bồi đúng mức thì sẽ có một cuộc hội nghị bàn tròn tại Trung Tâm Cải-Huân Thừa-Thiên đặt dưới quyền Chủ tọa của một cựu Tỉnh-Trưởng kia với sự hiện diện của 8 cựu Quận-Trưởng và 4 cựu Ty-Trưởng mà anh thường nêu danh để thảo luận 3 việc quan trọng là :

— Vấn đề tu thân, tế gia

— Vấn đề trả nợ mớ hôi nước mắt.

Ông bạn tôi ngưng lại. Tôi hỏi thúc :

— Còn gì nữa, vấn đề thứ ba có lẽ là chuyện biểu tình chống áp bức... ?

— Không phải thế. Vấn đề thứ 3 là chuyện bày mưu định kế để trả thù cá nhân.

CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

cỦo XUAN-LINH

MÔI TÌNH NHÂN LOẠI GỞI VÀO MÀU SẮC

NGHỆ THUẬT THỜI CHIẾN LOẠN

QUA các thời đại nghệ-thuật XANH và HỒNG chúng ta nhận thấy Picasso đã nghĩ đến nhân loại một cách thiết tha. Mỗi tình nhân-loại này càng sâu nặng, càng đốt cháy tâm tư ông khi ông và quê hương ông bị đắm chìm trong hận thù chiến tranh. Nước Ý-pha-nho vào đầu thế kỷ thứ hai mươi đã lâm vào một cuộc đảo lộn kinh khủng và tàn khốc. Năm 1908, dưới thời vua ALPHONSE XIII, xảy ra vụ xử tử nhà XÃ HỘI FERRER đã làm cho Picasso đau xót; sự kiện đó đã sửa soạn cho Dân-tộc Ý PHA NHO bùng nổ cuộc cách mạng năm 1936. Giai đoạn này chính là giai đoạn xuất hiện bức tranh lịch sử của Picasso về chiến tranh để là: GUERNICA.

Bức tranh kinh hồn và vĩ đại này đã được thực hiện ngọt cả một « THỜI ĐẠI » — cũng là cái thời đại bắt đầu cuộc chiến tranh Pháp Đức, Đại chiến 1914-18 và thế giới chiến tranh thứ hai...

Ngày 27 tháng tư 1937, phi cơ phát xít ném bom tiêu diệt sạch thành phố GUERNICA nước Ý pha Nho có đến 10.000 dân. Guernica sụp đổ, ngày mừng một tháng năm năm ấy, Picasso bắt đầu dựng lên những bức tranh thời loạn. Những tác phẩm: GUERNICA, CHIẾN TRANH, THẨM SÁT TẠI CAO-LY, CON MÈO VÀ CON CHIM, SỢ DỪA CON BÒ v.v... đều là những sự trình bày tâm trạng tàn ác, nham hiểm của kẻ bạo tàn trong chiến tranh, những lời tố cáo hạng người chủ chiến, lời cầu nguyện khóc lóc các nạn nhân chiến tranh.

GUERNICA

Một tác phẩm vĩ đại cao 3m50, dài 7m825. Nơi đây đã trở dậy một cách hết sức phong phú và tân kỳ mỗi tình nhân loại của Picasso. Nơi đây là cả một sức mạnh báo thù đang tuông ra như bão táp để quét sạch, đánh bật bao nhiêu sức mạnh tàn bạo đang chà đạp và thẩm sát nhân loại. Nghệ thuật biểu hiện vượt quá tính chất Hội Họa để đi thẳng vào thế giới đau thương, ở đây nhà Họa sĩ đã quên hẳn kỹ thuật và màu sắc. Bức tranh chỉ có bấy nhiêu màu đen, trắng lẫn lộn trong một không gian xám, nhưng đã kích động người xem một cách lạ thường. Thật ra họa sĩ khi xây dựng bức tranh không suy tư với tư cách người nghệ sĩ mà đã nói lên với ý nghĩ của một con người công nhân, đã phải di tản, bị xáo trộn nhiều, vì thương đau, hận thù và kinh hãi. Tác phẩm đã vâng theo chiều thác loạn của tâm tư bị dày vò, và sáng tác dựng nên không do hai bàn tay tài hoa mà đã do quá tim trực tiếp điều khiển.

GUERNICA: 1937—3,5×7,825



Qua bức tranh GUERNICA, chúng ta nhận thấy nơi nào cũng bùng dậy một sự tương phản, hoặc tương phản màu sắc sáng tối, hoặc tương phản đường nét cong gãy, hoặc tương phản đề tài: kẻ rên siết lo âu bên cạnh hung thần, thú dữ; hoặc sự chạy đua của hình bóng hòa bình, cấp cứu bên cạnh những hình ảnh bạo tàn đang ra sức tàn sát, tiêu diệt. Mọi đề tài trong bức tranh luôn luôn ở vào cái thế đối lập nhau. Bởi vậy trong tranh GUERNICA không có sự sắp đặt, sự diễn tả, mà chỉ có MỘT TIẾNG KÊU thất thanh vượn từ các cửa miệng uất nghẹn của những con người lẫn lộn cùng xác chết, girom đao! Người ta nhận thấy Picasso đã đạt đến MỘT NGHỆ THUẬT BI THIẾT hết sức cao độ của loài người mà trong lịch sử Mỹ-thuật ít có nhà họa sĩ nào có thể sánh kịp.

Nhìn các họa phẩm THỜI CHIẾN LOẠN của Picasso, người ta có cảm tưởng nhìn một thế giới ma, một cánh địa ngục có đủ quý quái và đầu trâu mặt ngựa; ở đây về mặt hóa đôm, chênh vênh, một hình mang nặng ba bốn bộ mặt ranh mãnh, ở đây chỉ là gai góc, xương bọc lấy da. Trước khi hoàn thành tranh GUERNICA, Picasso đã sáng tác nhiều bức vẽ khác gọi là hình vẽ GUERNICA, các hình vẽ này có giá trị những tượng

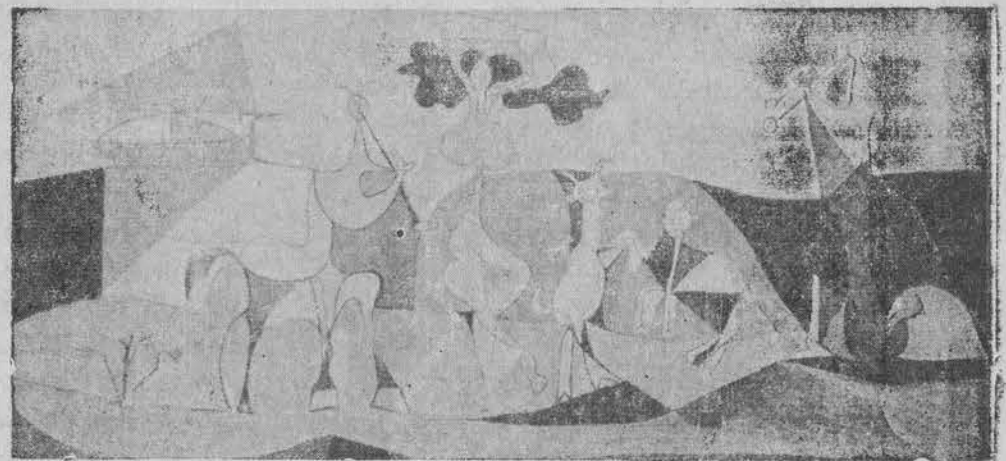
thần siêu thực, âm u, kỳ bí, mang thi nặng, để thi đau, miệng há lên trời, chân tay chồm lầy đất, thật là một nguồn bi đát không ngừng nấc lên những lời ta thán.

Tóm lại, Picasso gieo hồn giữa thời loạn, như ta đã biết, ông không màng nghĩ đến vẻ đẹp mực thước, ông chỉ để bàn tay tự do chạy theo đường xúc cảm hỗn độn. Bức tranh ẩn một ma lực, trôi dạt những tiếng hú, những lời khóc của các cô hồn không toàn thi thể đã bao phen bị dày vò, dày nghiền...



ĐÀN BÀ VÀ TRẺ EM (1922—1,00×0,80)

Nhưng trong con người Picasso đâu thất vọng vốn có nhiều nhưng không bao giờ tuyệt vọng: bên cạnh tranh ghê rợn và buồn để gửi hận chiến tranh, Picasso còn có bao nhiêu bức tranh vui khi mơ về Hòa bình, hoặc khi Hòa bình đã thật trở lại trên xứ sở ông. « Người mẹ ấp yêu em bé trong một chiều hòa bình đã được Picasso diễn tả bằng những đường nét hiền dịu vô cùng. Một tác phẩm khác diễn tả: « HÒA BÌNH » là khung cảnh một đêm hoa đăng, mẹ múa hát, con dạo đèn, tình mẫu tử chính là mạch sống của nhân gian trên đó xây lên một cách lộng lẫy mỗi tình nhân loại.



TRANH HÒA BÌNH: Pastorale (1946 — 1,20 × 1,50)

Nhìn Picasso kẻ lên tranh nụ cười và tiếng khóc của nhân loại trong khói lửa, chúng ta nên xem đây chỉ là hai thái cực của một khát vọng yêu thương lúc Picasso mở rộng tâm hồn và đôi tay ôm lấy nhân loại, ôm lấy Quê hương trong những giờ lâm nguy, đen tối trước cái cảnh tàn phá của chiến tranh.

KỶ SAU :

GIÁ TRỊ SÁNG TẠO TRONG NGHỆ THUẬT PICASSO

NGƯỜI ĐI KHÂM-ĐỨC

«Viết tặng Nước của tôi»

THU-LƯƠNG

L.T.S. Hân độc giả đã từng nghe nói đến Khâm Đức, vùng núi cao gần biên giới, nơi tập-trung để «đài huân» một số người mệnh-danh là «du-đàng». Đời sống ở đây như thế nào? Chính sách cải huân của Chính-Phủ có thể thành công không?

Lập Trường xin giới thiệu dưới đây giọng nói nhỏ-nhẹ, hiền hòa của một người đã từng sống giữa núi rừng âm u Khâm Đức với những con người bị xã-hội ruồng bỏ.

(Tiếp theo)

KHÔNG chỉ vui đùa qua một vài phút nhỏ, họ còn gói lòng mình vào Bích báo «Tự-Tạo», tiếng nói của Thanh-niên Cải-tạo. Những khung giấy trình bày ngô-nghe. Những trang tâm-sự mộc mạc hay sâu sắc được gắn lên, hàng tuần hàng tuần. Họ mong tìm cho nhau hai chữ: Cảm Thông.

NHỮNG TOAN... VÙNG VẦY

Tên hân là thằng Báo nhưng người ta thường gọi hân là thằng Tâm. Chuyên treo lên chơi trên đôi ông Diệm (1) hân viết vào vách đá mấy chữ: «Kỷ-niệm — Tâm Du-Đàng». Tính hân vốn ngang tàng. Hân ưa chuyện mạo hiểm. Hân khao khát tự-do và vội nghĩ tìm tự do. Cho nên, hân đã hai lần toan... đi.

Lần thứ nhất, ngay khi còn ở Đà Nẵng. Bên ngoài lớp rào kẽm gai là Tự Do, là ánh sáng — hân nghĩ thế. Máu vùng vẫy sục lên. Hân cùng một số bạn thừa một lúc dễ dãi, xông rào toan chạy. Nhưng, sao được. Còn cặp mắt người lính gác., còn ba bốn lớp thành của bán-doanh Sư Đoàn. Thế nên hân đành thút thủ. Từ ngày lên đây, hân đã có dụng tâm, khi chú Hồng Cán-Giước ngỏ lời với hân ý định đào tẩu, hân chấp nhận liền. Chiều đông lạnh giá, mặc. Núi thăm rừng sâu, mặc. Hân nghe phong-phanh đầu như Pleiku gần đây lắm: chỉ có 50 cây số đường. Hai ngày đi bộ, cần gì. Hân và Hồng làm le, chuẩn bị: 7 lon gạo, 3 hộp cá, hành trang giản-dị. Rồi một chiều tháng Chạp, khi nhận lệnh lên rừng đôn gỗ, hân và Hồng nhắm hướng, băng rừng. Được một lát, hân gặp Giỏi, Tiên, Ba. Lộ rồi, thời đành cho lũ này biết ý định. Nhưng chúng lại xin nhập bọn. Thế là có 5 người, nguyện một đi không trở lại. Bọn hân băng đèo, vượt suối, xông xáo vào rừng sâu. Gạt lá mà qua, bỏ cành mà tiến, Hân nhắm hướng mặt trời, tìm lối đi. Mưa cuối năm lâm râm. Đường cỏ lá ướt át. Sên vắt được dịp thì nhau bò đến tim. Lúc đầu, còn tránh, còn bắt. Nhưng nhiều quá rồi thầy kệ. Nó có hút máu rồi thì thôi, nó cũng chết. Để thì giờ mà đi cho mau.

Đêm đầu tiên, bọn hân tìm đến một ven suối. Màn đêm buông trùm, lạnh lẽo, ướt át. Bồn hướng là thú dữ. Đoàn lữ hành «bắt đắc đi» ngừng chân nhìn lửa lên và vây quanh đồng lửa hồng chờ đêm chóng qua. Ngày thứ hai, ngày thứ ba, tiếp tục cuộc xuyên sơn. Gạo muối đã cạn. Đói, rét, rách rưới, mỗi một và... lạc đường. Chỉ thấy núi là núi. Không còn biết lối ra. Bọn hân bắt đầu thất vọng. Ăn đến lá rừng, cỏ núi. Ráng mà nhai, mà nuốt, để lót lòng. Nuốt không được thì mửa ra, lại nhai nắm khác. Chứ còn biết làm sao?

Ngày thứ tư cuộc hành trình chán chường, rã rời. Bắt đầu lục đục với nhau. Cái nhau về hướng đi. Đổ lỗi cả cho thằng Tâm, người dẫn lối. Rút cuộc, đoàn người chia làm hai: Tâm, Ba, Tiên một đường; Hồng, Giỏi một nẻo...

Tình cờ không hẹn, bọn hân tìm đường đi mà lại gặp lối về. Bồn ngày quanh rừng kia núi nọ, khi tìm gặp con đường cái thì ra bọn hân chưa hết sáu cây số đường, từ Trại. Bọn hân gặp đoàn hành-quân của một đơn vị, lay van xin cùng được theo về Trại cũ.

Và khi toan Trại tập hợp cuối ngày, họ thấy bọn hân lúi thủ la lét vào, áo quần teng bết, tay chân sưng và đầy những nốt vết máu me và mặt mày xơ xác.

Mọi người nhìn bọn hân thương hại. Thật là điên rồ. Rồi khi bọn hân chuẩn bị để cam nhận những hình phạt cuối năm thì vị sĩ quan Trại Trưởng ôn tồn:

— Thôi, Tết đến rồi, tha cho các anh.

Hôm sau, có ai hỏi Tâm, thì hân vội khoác tay:

— — Giờ có ai cho tôi cả tháng gạo tôi cũng lay dài mà xin từ bỏ chuyện đi...

XỬ PHẠT

— Sao về trẻ thế cậu? Cả Tiểu Đoàn đang chờ kia. Tập hợp lâu rồi mà còn tà-tà ra quán ông già. Làm 20 cái nhảy vọt đi cho rồi. Một! Hai! Ba! Bốn!...

— Chửi thế đây nhé. Bè bồi chưa? Tự động hít đất 10 cái xem nào.

— Báo cáo Trung-sĩ anh này cái lại Cấp Trưởng. Bướng thế, kỷ luật đâu? Chạy 5 vòng sân.

— À, ông này, đến đây mà còn lên đi uống rượu nhé. Phạt hai ngày chuồng cạp.

Sáng nay có ba người đào-tẩu quay về. Anh em binh sĩ gặp họ kêu cứu trong một khoảng rừng sâu. May chứ không thì chỉ để cho cạp vó. Đói meo đã hai ngày. Trông mặt người nào cũng thiếu não. Vắt cán phủ cả chân, máu thâm cả quần áo. Đói, khát, mỗi một.

— Lay Chuẩn úy tha cho em, em thế không dám trốn nữa.

Đêm nay, một phiên án được họp cấp tốc. Người Tiểu-Đoàn-Trưởng Thanh-niên là Chánh-án và gần 500 con người là công-tô-viện. Ba tội nhân kể lại câu chuyện phiêu-lưu đại-dột và xin được tha thứ.

— Phạt 5 ngày ăn cơm lạt!

— Phạt 3 ngày chuồng cạp ăn cơm lạt!

— Phạt 4 ngày chuồng cạp!...

Tiếng buộc tội và tiếng biện hộ. Án chung thẩm: 3 ngày «chuồng cạp». Vị Sĩ-quan hỏi nhỏ: — Thế nào, nhẹ hay nặng? Anh em chịu được không?

— Thừa, được ạ...

Nhưng rồi chỉ ngày hôm sau, người ta thấy ba tội nhân trở lại với nếp sống thường lệ. Tha cả, cảnh cáo thôi đây mà! Hiệu lực không phải ở hình phạt nhẹ hay nặng mà chính ở sự chấp nhận lỗi lầm và sự cải đổi sau lỗi lầm đã nhận.

CHUYỆN MÁY BAY... HY VỌNG

Chiếc phi-cơ C.123 lượn quanh rồi đáp xuống. Ông Chuẩn úy về Đà Nẵng đã bảy ngày. Hôm nay ông lên, chắc là có tin mừng. Họ khấp khởi, nôn nao.

Quái, thư về lâu lắm mà sao không thấy hồi âm? Ba má có sao không nhỉ? Má thằng Bê bán ngoài chợ có thường không? Con Tư đã nghỉ hay còn đi học? Em Liên, em Hằng, sao mà bật tằm? Mỗi người một sự đợi chờ. Phải có cái gì chứ! Một bưu phiêu hay một gói quà: Cá khô, thịt nướng hay đường, kẹo, thuốc lá. Nhất là thuốc lá. Ở đây khô-khan lắm mà!

— À, đây rồi, Chuẩn úy Biểu bước vào công trại, hành lý nặng trĩu và xấp thơ dày cộm trên tay.

— Có thư em không, Chuẩn úy?

— Có gói quà nào không, Chuẩn úy?

— Chuẩn úy lãnh dùm tiền cho em được không?

Ừ, có thể chứ. Thằng Nhân đứng ra một góc sân lăm lăm đọc thư Má. Thằng Ngọc hí-hửng cầm cây thuốc Bastos. Chú Sang hơn-hở cầm cái bì thư báo đảm có mandat. Người có, mừng mừng tủi tủi. Kể không, buồn thiu-thiu. Không thất vọng

nào bằng những sự đợi chờ không được đáp lại. Không tức-tôi nào bằng những ngày tháng dài dằng nhợ mong. Có thật mình bị lãng quên sao?

Nhưng thôi, thì hãy nhẫn nại. Biết đâu còn trẻ vài ngày đường.

MỘT VÀI TÂM SỰ

— Lê Văn Vỹ, anh chàng dân-sự chiến-đầu mới biết mùi lính có dăm ngày. Có người vợ trẻ bỏ đi anh buồn lòng hy-vọng tìm quên trong quân ngũ. Nhưng từ nhỏ vốn chưa xa nhà. Được 12 giờ phép, trở về vậy. Một liều. Thế nhưng sa lưới. Thế là đành khoác lên mình cái danh-hiệu... Cao-bồi.

— Ông «Cộp» già, bán sách và hình ảnh «bê-bôi» trên vỉa hè Catinat. Đòi vài đồng đô-la với giá ngon. Không biết có thể làm nghề gì hơn.

— Ông Nghĩa già, Vinh Bình. Lên Sài-gòn làm thợ mộc. Người con trai độc nhất tứ trận ở Mộc Hóa hồi 1961. Buồn lòng sinh nghiệp rượu. Tám lần ra vào nhà Lao vì ma-men.

— Ông Thà, «vua ăn mày». 30 năm ở đồn điền đất đỏ. Mười năm thời cụ Ngô với 4, 5 lần du ngoạn đến nhiều nhà tù: Côn đảo, Biên-Hòa, Thủ-Đức, Chí Hòa, Thành Ô-ma... Chỉ có một nguyện vọng duy nhất: được ở tù để có chỗ ăn và Ngủ, cho hết chuỗi ngày tàn.

— Ba Gà, tay đàn anh. Tư cậu bé chăn trâu vùng Trảng Bàng trở thành huynh-trưởng của «Đội quân đánh giày» và của đàn «em tuyết». Chán ngày kiếp ngang tàng và đã hơn một lần nguyện trở lại điển viên với vợ con.

— Lê hoàng-Hải hay Vũ bá Thuần, đã một thuở nổi danh «Chúa đảng Đô-la». Thời xưa đã qua rồi. Hai mươi ba tuổi, đời còn dài. Thực hiện mộng tung hoành, làm Đại-đội Phó một đơn-vị biên-phòng.

— Ngô Văn Năm tự Năm Nhỏ tự Nguyễn Văn Sáu, mới 24 tuổi mà đã 43 lần bị bắt. Biết «làm ăn» từ thuở mới lên 10, khi theo anh vào bên tàu tập móc hàng. Đắt dụng võ: hãm tàu, nguồn sống: những kiện hàng quý giá vượt Đại dương. Một chuyến tàu cập bến, một cú xoi, hai ba trăm ngàn là thường.

— Nguyễn Văn Tuấn hay Phạm Văn Sập, một cây «thời» xe gắn máy. Tám lần nếm cơm muối nhà lao. Cũng có nghề riêng: thư ký, tài xế... nhưng khó có chỗ nương thân vì vốn đã có ít nhiều «chuyện cũ». Nhiều khi nghĩ đến đời mình, muốn «ly-dị» với «nghiệp chướng» nhưng cái khó khăn của cuộc sống, gánh nặng đùm bọc hai em học hành nên nghiệp và nhất là cái xô-bỏ của Sài-gòn muốn mặt vẫn cứ đẩy trở về lối xưa...

— Hoàng Minh Giám, dân đất Thần kinh. Người hướng đạo sắp đến bước «lên đường». Một chút máu giàng hổ trong người. Và muốn sự oái-âm, ngấm chỉ tại một vài người đàn bà...

... Vài trang tâm-sự, không nói lên được tất cả những khía cạnh. Mỗi người một thế-giới; một vắn-đề. Có những oan-khiên, đau buồn. Có những bước ngang tàng, đáng tôn. Một vài mẫu thành-tích nghe rộn mình... Mấy trăm con người, cả một xã hội!

(còn nữa)

1) Ngọn đồi cao 850m phía sau trại, nơi trước kia Tổng Thống Diệm định làm nhà mát, khi định cho lập dinh-diện Khâm Đức khoảng đầu năm 1963.

LÒNG THÀNH

Buổi chiều đứng bên hè phò
Nhìn đoàn biểu-tình lũ lượt đi qua
Tuyên ngôn, biểu ngữ
Sao bỗng nhiên lòng chợt xót xa
Đồng bào tôi ơi !
Quê-hương mình đã vô cùng rách nát
Mây nghìn năm vẫn là khói lửa
Cùm xích ngoại bang
Lao tù bạo chúa
Máu cùng xương chảy xám hết tương lai
Đãi đất nghèo khô cần thoi thóp thở
Da bọc xương từng lớp lớp nông dân
Chén cơm ăn, ăn cùng nước mắt
Ngày mai đen như mây mùa đông
Là ruộng vườn sủng bom ngun ngút
cháy
Là đôi vai gầy còm trên những luống cày
Là manh áo rách mềm mại hôi đông quánh
Nghĩ chuyện tương lai như chuyện đặng cay
Đồng bào ơi !
Thôi đừng nhìn nhau nghi ngờ oán hận
Thôi đừng nhìn nhau soi mói căm thù
Quê hương mình vết thương giờ
loang máu
Chia đôi lòng Nam-Bắc xót xa
Lòng chúng mình nở nào chia cắt mãi
Hãy xích lại gần nhau
Tay nắm bàn tay, phôi hòa nhịp thở
Đề gán hàn bao đồ vỡ hôm qua
Đề thấp niềm tin trên mắt người
lính chiến
Biết mỉm cười, cảm sung cho quê hương
Thấp nụ cười trên làn môi em bé
Đừng dạy chúng căm thù
Đừng bắt chúng hoài nghi
Đồng bào ơi !
Chúng ta nào đã có gì
Thieu gạo cơm thieu quần thieu áo
Bao nhiêu trẻ em không được đến học
đường
Bao kẻ già nua không nhà không cửa
Sông lạt lay bên hè phò góc tường
Mùa đông cắt thịt
Mùa hạ phồng da
Không biết chết đi đời vùi xác mình
đâu nữa
Đồng bào ơi !
Thôi đừng nhìn nhau nghi ngờ oán hận
Tay chung tay mà lo liệu tương lai
Mong cứu vớt nửa quê hương còn lại
Đề thề hệ mai sau
Trang sử hôm nay không làm họ thờ dài
Xin đừng hận thù
Xin đừng chia cắt
Đồng bào mình hết thấy đều đáng thương
Cùng là nạn nhân của những bạo tàn...
Hãy xích lại gần nhau
Bàn tay bạn trong tay tôi nắm chặt

Phan-Nhật-Lệ
Huê, 14-6-1964

ĐẢNG PHÁI QUỐC GIA

HOÀNG VĂN GIÀU

CUỐI tuần rồi đã có cuộc họp bàn về quy chế các đảng phái quốc gia tại hội trường Diên Hồng. Nếu thu đạt được kết quả thì đây là một cuộc họp mặt lịch sử dưới một mái nhà mang tên lịch sử: lịch sử của một thời đoàn kết chống xâm lăng.

Tuy nhiên vẫn có nhiều sự kiện khiến người ta lo ngại cho tương lai và hiệu lực của các đảng phái quốc gia.

Nói như thế không phải nguyên tắc suy tưởng về các đảng phái quốc gia là một thái độ tiêu cực, yếm thế, bi quan. Nhưng dựa vào hoàn cảnh, dựa vào quá khứ cũng như dựa vào thực trạng của các đảng phái mà không thấy một chút lo ngại nào thì thực là một thái độ lạc quan hiem có.

Suốt chín mươi năm dưới thời ông Diệm, sau các chiến dịch Ba Lòng và chiến khu Nam Ngãi của Việt-Nam Quốc Dân Đảng, các đảng phái quốc gia khác hầu như yên nghỉ, trừ đảng Cần Lao và đảng Xã-hội của ông Cổ văn Hải. Sự yên nghỉ này xuất hiện rõ trong thời kỳ có cuộc đấu tranh của Phật giáo. Đã hẳn ít nhiều đảng viên của các đảng phái quốc gia đã tham dự vào cuộc đấu tranh ấy bằng cách này hoặc cách khác. Nhưng không một ai dám nhân danh đảng phái của mình đề lên tiếng, dù cuộc đấu tranh họ đang tham dự là một cuộc đấu tranh có chính nghĩa.

Chê độ của ông Diệm chệt và các đảng phái bắt đầu hồi sinh. Có thể nói, hầu hết đã bắt đầu lại từ một khởi điểm hết sức nhỏ bé. Bất cứ một đảng phái nào cũng phải đi qua ba giai đoạn: thu nhận, thanh lọc và cố động. Dù quá khứ đấu tranh thế nào chăng nữa thì, sau thời ông Diệm, các đảng phái quốc gia chưa chắc đã đi hết giai đoạn thứ nhất. Điều ấy rất có thể làm cho các đảng phái nhiễm độc, dưới mọi hình thức khác nhau. Lo ngại là vì thế.

Nguyên nhân lo ngại thứ nhất là **CỘNG SẢN VÀ NGOẠI NHÂN** với chiến thuật phá hoại hoặc lũng đoạn rồi chia để trị cổ hữu.

Với **Cộng-Sản**, chỉ có một đảng duy nhất: đảng Cộng Sản. Tất cả còn lại là phản động phải tiêu diệt công khai như khoảng 1940-1955, hoặc ngầm ngấm. Đó là một chiến thuật trường kỳ. Trong giai đoạn thứ nhất xây dựng đảng, các đảng phái quốc gia liệu có tránh hết, có đề phòng được hết những mưu định phá hoại của **Cộng-Sản** chưa?

Đôi với **Ngoại Nhân**. Trong chiến dịch mở đường thôn tính tinh thần hoặc vật chất một quốc gia, điều cần thiết hơn cả là gây ảnh hưởng, gây áp lực, tìm cách mua chuộc các lãnh tụ quốc gia cách này hoặc cách khác. Các lãnh tụ chính trị hiện tại liệu có giữ mình được luôn luôn sạch tay không hay phải bị sa sây để rồi biến thành một người trung gian mỗi lái cho ngoại nhân. Thực dân trắng hay thực dân đỏ cũng đều là thực dân, thực dân vật chất hay thực dân tinh thần cũng đều là thực dân. Người ta còn lo ngại hơn khi thấy rằng suốt bao năm cái **THỀ DỪA** của ngoại nhân đối với những người làm-việc-nước nhiều khi còn quan trọng hơn cả uy tín và khả năng đích thực của đảng phái hoặc nhân dân nữa.

Nguyên nhân nữa là **CHÍNH PHỦ**. Hiện tại có thể nói chính phủ là một chính phủ đảng cũng chưa ra đảng mà không đảng cũng không phải là không đảng. Sau cuộc chính lý 30-1-64, giải pháp này có thể thỏa mãn phần nào những yêu sách của hoàn cảnh chính trị quốc gia. Và thực sự chỉ có giá trị giai đoạn mà thôi nếu Việt-Nam không muốn biến thành một Đại Hàn sau ngày Lý Thừa Vãn xách áo ra đi. Vì đứng trên quan điểm giai đoạn như thế nên mọi người đều thắc mắc thế này: thứ nhất, nếu quân đội không chịu rút lui những ảnh hưởng của mình trên chính trường thì liệu các đảng phái có uy tín và khả năng để gây áp lực đối với chính phủ không? Thứ hai, nếu quân đội muốn rút khỏi chính trường để trở về vị trí cổ hữu

của mình thì đảng nào sẽ ra tham chính? Đảng này có thực hiện được sự liên hiệp các đảng phái khác để thực hiện đoàn kết quốc gia không? Hoàn cảnh này, nếu không thực hiện được thông nhất lực lượng quốc gia thì khó mà nghĩ đến chiến thắng, đến hòa bình. Ít ai muốn Hội Đồng Quân Đội Cách Lạng tiếp tục tham dự vào chính trị, nhưng người ta cũng rất sợ rằng rồi đây chính quyền sẽ ở trong tay một đảng phái duy nhất mà không có đảng đối lập công khai và dân chủ. Quá khứ gần và hiện tại

đang chờ người ta nhiều bằng chứng để lo ngại chuyện đó.

Nguyên nhân thứ ba khiến cho người ta lo ngại cho các đảng phái quốc gia là hiện tượng **LẠM PHÁT ĐẢNG PHÁI, LẠM PHÁT LÃNH TỰ**.

Theo lời tuyên bố của Thiệu tướng Tổng Trưởng Nội vụ trong một cuộc họp báo mới đây thì hiện tại có đến gần 40 đảng phái quốc gia đã có giấy phép hoặc đang xin giấy phép. Bốn mươi đảng hơn! nhân tài quốc gia khó có thể cung ứng nổi bấy nhiêu lãnh tụ các đảng phái. Hiện tượng lạm phát xảy ra. Lạm phát đảng phái vì có đảng, đảng viên không có bao nhiêu, cũng cứ lập đảng như thường. Lạm phát lãnh tụ vì những nhân tài trong nước thì không có bao nhiêu, những người ở nước ngoài về thì ít ai biết đến, ít ai phục. Điều này thực rõ ràng qua những thắc mắc của dân chúng. Nhiều lần tôi hỏi người khác muốn ai ra cầm quyền chính và xin họ kể tên cho năm ứng cử viên xứng đáng nhất. Ai cũng ngần ngại rất lâu trước khi trả lời và không mấy ai kể đủ năm tên.

Tại sao lại có nhiều lãnh tụ, tại sao lại có nhiều đảng phái thế? Theo bản chất của các chính đảng, người ta có lẽ, sẽ trả lời rằng có nhiều đảng phái vì có nhiều quan niệm quốc gia, có nhiều chủ trương cứu quốc và kiến quốc khác nhau. Nhưng với tình trạng đất nước hiện tại, với những kinh-nghiệm chưa chát trong quá khứ, phải chăng cần có đến bốn mươi quan niệm, bốn mươi giải pháp khác nhau như hiện tại mới được?

Dù muốn dù không thì sự kiện đa đảng này cũng là phản ảnh tinh thần bộ lạc là tình trạng ý thức chính-trị sơ khai nhất. Có khác chăng chỉ là ở chỗ tinh thần bộ lạc xưa kia là một tinh thần tiền hóa tự nhiên, còn tinh thần bộ lạc ngày nay là một điều hữu thức, hữu ý. Đó là một điều đáng suy nghĩ. Và điều này đã làm giảm giá hai chữ **CHÍNH ĐẢNG** rất nhiều.

Quy chế chính đảng sắp được thảo luận và thông qua là một thử thách lớn lao. Quy chế ấy sẽ là một điều kiện cho các đảng phái liên hiệp, hay là một thanh trì của chia rẽ và khuyến khích sự tranh dành ảnh hưởng giữa các đảng phái, nghĩa là vô tình phân tán tiềm lực quốc gia. Điều này còn tùy thuộc sự sáng suốt và thiện chí ái quốc của chính phủ cũng như của các đảng phái.

Sinh hoạt chính trị quốc tế càng mật thiết hồ tương gần bó bao nhiêu thì ý thức quốc gia dân tộc càng phải được củng cố và phát triển bấy nhiêu, nếu không, chúng ta sẽ chìm ngập giữa trăm ngàn danh giựt, trăm ngàn áp lực để rồi phải lai căng, mất gốc. Các chính đảng chắc đã biết rõ điều này, cũng như biết rõ nhiệm vụ thiêng liêng của mình nằm ở chỗ nào vậy.

ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT

(tiếp theo trang 7)

ta nắm quyền sinh sát trong tay. Uy quyền của nhà giáo đã bị lật đổ! Chúng ta đương đóng vai những « bị cáo nhân ». Ngồi đó mà than thở, ích chi? Đó chính là một dịp tốt để chúng ta xét lại toàn diện chế độ giáo dục ở nước ta. Một chính khách quốc tế đã nói rằng: « Các chính phủ đều được xét xử bởi một vị quan tòa không bao giờ lầm lẫn: đó là cuộc chính biến » (THIERS — L'Art de la Politique trang 468). Chúng ta có thể dựa theo đó để nhận định rằng: « Các chế độ giáo dục đều được xét xử bởi một vị quan tòa không bao giờ lầm lẫn: đó là biên cô học đường ». Nhận định như vậy có phần miễn cưỡng chăng? Dù sao, học đường đương trải qua một biên cô lớn lao. Phải đặt vấn đề **XÉT LẠI** toàn diện, phải **CẢI CÁCH** tận gốc rễ. Chủ đích của tôi khi viết thiên khảo luận này cũng không đi ra ngoài phạm vi đóng góp ít nhiều cho giáo dục, vì tôi chỉ muốn bắt chước cổ nhân: « **THÀ ĐỐT MỘT NGỌN NẾN NHỎ CÒN HƠN NGỒI NGUYỄN RỬA BÓNG ĐÊM** ».

TRẦN NGỌC QUÊ

TRUYỆN DÀI

nhất là



(tiếp theo)

Nhi bỗng nghĩ như cuộc đời làm bằng toàn mưa gió. Và con người dù ở trên cương vị nào vẫn sống trong những cánh gió mưa. Gió mưa hiện tượng, gió mưa thể chất, hay gió mưa tinh thần vẫn là cảnh sống của con người có nhiều liên kết. Nghĩ thế dễ mà buồn. Để mà thấy rằng mình vẫn là một con người cô độc. CÔ-ĐƠN-THỂ trong cái im lặng vô cùng. Cái im lặng của con người chưa có tương quan, chưa phân chia ranh giới. Nhưng vẫn có biên cương. Cái biên cương đích thực và đầu tiên vẫn là hiện hữu. Cái TA của ta đã là biên giới rồi. Làm sao mà không có được. Thế mà Nhi vẫn thấy mình trôi nổi, vì hình như khi có HAI mới thấy rõ biên cương. Nhưng làm sao tìm cho được HAI giữa cái thế giới mà đi đâu cũng chỉ thấy toàn có MỘT. Một thân một mình. Một chân một chiều. Một hiện thể. Một con người. Một tâm hồn. Một trái tim. Tất cả làm bằng con sô MỘT. Con sô đơn chiếc, con sô lẻ loi, con sô làm người. Nhi muốn nghĩ đến con sô KHÔNG mà không thể được. Nghĩ đến cái chưa có để có thể có, nhưng càng nghĩ đến cái chưa có càng thấy đã LỖ CÓ RỐI ! Lạnh trôi vèo trước mặt. Theo từng loạt mưa. Theo từng cơn gió. Thăm qua quần áo. Chảy buốt vào thịt vào da. Nhi thấy ngực trĩu nặng buốt thương, và lạnh làm công tể những làn da trắng mịn—Nhi cảm thấy một sự len lỏi khó chịu. Một sự xâm chiếm của không gian. Cứ tràn vào người Nhi. Mà Nhi rất quý Nhi; Nhi quý Nhi hơn tất cả. Từ thuở bé thơ Nhi đã quý mình như chất ngọc. Không phải ngọc, mà chính là CHẤT NGỌC. Nghĩa là cái bản chất quý giá vô cùng, nên nhất thiết không để cho một cái gì sở hữu. Mùi thơm của da thịt Nhi thấm vào quần áo. Nhi muốn dừng lại đó và tận hưởng một mình. Trong lớp học, ngồi cạnh những con bạn gái, Nhi thấy khó chịu, mặt mác như hương vị của Nhi bị đồng hóa trong sự chung cùng. Cái cô-đơn-thể không muốn kết liên ấy, những giờ ra chơi hay tìm tới nơi cửa sổ. Để một mình tình tự với không gian. Nhi muốn làm người thiếu nữ của vũ trụ : sống với nắng mưa, sống với cỏ cây hoa lá, bầu bạn với mây ban mai, mời mọc trăng sao những đêm dài thao thức. Những chiều hè năm xưa, Nhi hay đi dưới những con đường hoa phượng — những lối đi đỏ ối sắc hoa. Và Nhi ngồi lượm những cánh phượng sẫm màu máu rưng. Bỏ vào những chiếc bì thư trân trọng. Nhi đếm từng mùa hè để được dâng tặng anh Hoài. Phượng xa tuyệt lạnh làm chỉ có những cánh phượng xinh yêu. Cho nên mỗi chiều Nhi ngắm ngồi ngồi lượm cho anh những kỷ niệm học trò

trên lối về vắng vẻ. Lân thân của tuổi thơ, nhưng đậm tình máu huyết — Có cả một nỗi niềm thắc mắc. Và bản khoán ban đầu chớm dậy Trong tình thương ấp ủ trong tim. Trái tim màu đỏ thắm. Cánh phượng màu đỏ rưng rưng như nước mắt của thương yêu chưa đậu trái. Trời đẹp làm sao những chiều như thế. Nắng vừa tắt trên sông Hương. Màu phượng đỏ chiều đợi sắc hoàng hôn lên màu sông xanh nước ngọc ! Nhi ra về sau một ngày học chóng qua. Mái tóc năm xưa vẫn còn lại hôm nay : mái tóc nữ sinh như suối tình thơm huyền chảy dài trên lưng của người con gái. Càng ngày càng lớn lên, tóc xuôi thời gian để chảy vào biển cả của cuộc đời. Một người bạn gái đến bên Nhi :

— Làm chi mà đứng hoài nơi cửa sổ thế ?

thầy xa nhau — Sự cách biệt đã thấy rõ ràng trong tiếng nói. Nhìn nhau không còn là cái nhìn tìm đến. Không phải cái nhìn nhận nhau. Không phải tiếng nói reo vui mừng rỡ. Mà tiếng nói thách đố với những lơ lăm ! Tại sao mọi sự ngộ tương giao phải là thách đố? Cuộc đời với gió mưa như đã là một sự lơ lăm rồi. Thanh ngược mắt nhìn Nhi. Và cảm phục Nhi về cái triết lý cuộc đời nguyên vẹn đó. Đòi với Nhi khởi điểm vẫn là NGUYỄN VẸN. Và khi mình đã có cái nguyên vẹn đó, thì chẳng có chi lay chuyển được mình. Cho nên cuộc đời dù có thế nào, đôi mắt Nhi vẫn không đổi cái nhìn đã ghi lại sắc màu cùng biên chuyển. Nụ cười Nhi vẫn hàm tiêu và trái tim Nhi vẫn đập nhịp tình thương. Thanh nhìn bạn như nhìn một thân tượng ! Trong chiếc áo đen nguyên sắc của Nhi

Tiếng con Thanh làm Nhi tỉnh giấc. Giấc mơ cuộc đời trong trời mưa vang dội thành tiếng hỏi « làm chi ». Như thế giới này là phải « làm chi ». Dù đứng nơi cửa sổ. Cái im lặng không làm vẫn là một thế bị làm, phải « làm chi » và mãi mãi « làm chi ». Suy tư cũng là một việc, vẫn là một thế « làm chi » trong cuộc đời không thế « vô vi ». Cảnh gió mưa đã thấy trong câu hỏi. Tìm về những cương vị, tìm về những cảnh ngộ, tìm về trong những thế « làm chi ». Nhi ngần ngại đáp lại :

- Chẳng làm chi hết cả. Nhìn trời mưa gió.
- Cậu nghệ sĩ quá. Khi nào cũng chỉ biết dặt trời !
- Thì biết chi hơn nữa. Đầu đội trời, chân đạp đất thì biết trước dặt trời !
- Rồi chi nữa ?
- Mặt trời và trăng sao. Gió mưa và cơn cơn áo !
- Cậu nói về sự sống ?
- Và chính luôn cái chết của cuộc đời.

Trời vẫn mưa về tới tấp. Những giọt nước mưa theo gió tạt vào cửa sổ. Tạo thành những vũng nước trên hành lang — những thảng con trai vẫn thì nhau đùa nghịch. Nói chuyện bô bô, nói to lên, không chỉ để cho nhau nghe mà cốt cho những nàng con gái. Tội nghiệp cho những nàng con gái. Phải nghe những mẫu chuyện của những đứa con trai. Bi thảm cho những thảng con trai : không bao giờ tự thấy mình đầy đủ ! Vòng liên kết bắt đầu từ khi thấy thiếu ! Và gió mưa là khởi điểm của những tương quan đang tìm vọng vang từ tiếng nói :

— Tau đó mi làm sao làm quen cho được chị Nhi?

Thanh nghe câu nói không lọt lỗ tai, nói ngay với Nhi :

— Đố tụi đều, mấy khi tụi hần gọi chúng mình bằng « chị » ! Sao không gọi quách là « con Nhi » như tụi hần thường nói với nhau .

Nhi cười bảo bạn :

— Hơi đâu mà cậu quan tâm ! Chị hay con thì mình vẫn là mình. Có chi làm thay đổi mình đâu mà phải nguyên rùa chúng !

Những danh từ của thế hệ. Của thời đại. Của những con người muốn tìm nhau mà từ ngôn ngữ đã

như không có một màu nào đang hòa lên làm biên dạng được. Trong tâm hồn trong trắng đó, không bao giờ có thể có một vết ô trọc của thế gian này. Cái đẹp của con người chính là ở nơi NGUYỄN HÌNH, NGUYỄN SẮC và NGUYỄN TƯƠNG. Hình, sắc, tương có thể vì đời mà chuyển hóa, nhưng cái NGUYỄN giữ cho chuyển hóa nếp sống y nguyên — Triết lý của Nhi về Nhi, Nhi đã nhiều lần nói cho Thanh rõ. Và sáng nay nghe tiếng nói thanh tao của người bạn, Thanh như chợt tỉnh qua một sự thách đố của đời : «Chị hay Con thì mình vẫn là mình». Âm thanh xứ Huế reo vui tung thành tiếng nói : nhưng chính là âm thanh của con người làm cho tiếng Huế có cả một tâm hồn. Thanh, người của phương Bắc, tề nhị lãm, sâu sắc lắm, nhưng không bao giờ có được cốt cách như Nhi. Tiếng nói của Nhi là cả một phong thái, cả một cốt cách, cả một sự hào hoa. Không có cái xã giao lịch thiệp như Thanh, nhưng Nhi có cái nhìn hàm chứa một phong độ làm người đủ vượt qua những lễ lồi tầm thường của cuộc sống. Cho nên hứng cả gió mưa vào lòng, mà lòng Nhi không hề bị lay chuyển bởi gió bởi mưa. Và Nhi thấy thương mình hết sức. Thương mình trong tất cả trung kiên đó của mình đối với mình. Và ai được Nhi thương thì phải biết ! Nhi sẽ mời cả vũ trụ, cả trăng sao đến dự đám cưới tình thương. Vì thương thì phải đám cưới. Phải đồng hòa làm một như anh Hoài bảo : « Sấm Thương chỉ là một vì sao ! ». Cho nên Sấm Thương không phải là cách trở. Cách trở làm sao được khi chỉ có Một Trong Nhau. Mặc dù ở hai vị trí. Đi ra làm hai, nhưng bản chất y nguyên vẫn là chỉ MỘT. Và đứng ra làm HAI để thấy mình mãi Một trong Hai. Nhi thấy vui chi lạ khi nghe anh Hoài nói chuyện SẤM THƯƠNG. Tên của vì sao. Mà cũng là tên của TÌNH YÊU. Tình yêu đích thực, tình yêu không cách trở. Và tình yêu nhìn không gian như những vị trí để chuyển tình đi. Tình yêu là Một Con Đường. Con đường của vì sao tình di chuyển. Chiếm hết cả thời gian HỒM MAI, chiếm hết cả không gian TRỜI ĐẤT. Còn chi nữa. Lòng Nhi rộn ngợp tình thương khi Nhi nghe lại trong tâm tiếng nói của anh Hoài :

— « Sấm Thương chỉ là MỘT VÌ SAO ! »

Và anh Hoài dưới mái trời sáng sao nhìn Nhi bảo tiếp :

— « Khi mô đám cưới EM ANH sẽ mời hết cả TRĂNG SAO ! »

(còn nữa)

Vài hàng với NEW YORK TIMES

(tiếp theo trang 4)

CỘNG SẢN, TRUNG LẬP VÀ CHÚNG TÔI

Chúng tôi đã biết chủ nghĩa mác-xít qua sách vở. Chúng tôi — hơn các bạn Hoa-kỳ — đã từng sống với những người Cộng-sản và đã từng thấy rõ ràng không thể nào sống chung với họ. Chồng Cộng là nhiệm vụ mà chúng tôi đã cố thực hiện trên cương vị một nhà giáo dục từ mấy năm nay. Đó là một nhiệm vụ mà chúng tôi xem như đương nhiên, một nhiệm vụ hằng ngày, không có gì để mà vênh vang tự đắc, phở trương lắm.

Đối với đường lối Trung lập, làm sao chúng tôi quên rằng đường lối đó đã do Tướng De Gaulle đưa ra và Trung-Cộng ủng hộ? Làm sao chúng tôi quên được rằng lịch sử của dân tộc chúng tôi là lịch sử của một cuộc chiến đấu trường-kỳ chống lại nước Trung-Hoa xâm lược? Làm sao chúng tôi quên được nỗi tủi nhục của 80 năm dưới ách đô hộ của người Pháp? Hai dân tộc đã từng cai-trị chúng tôi nay hợp nhau lại tạo một giải pháp cho nước chúng tôi, có ai nghĩ ngờ đến nỗi không biết rằng họ làm như thế là vì có lợi cho họ?

PHẬT GIÁO VÀ LẬP TRƯỜNG

LẬP TRƯỜNG không phải là tờ báo của Phật Giáo. Ông P. Grose lần sau đừng nên viết liều như thế. Cái hân hạnh đó, Phật Giáo đã dành cho tờ HẢI TRIỀU AM. LẬP TRƯỜNG là tờ báo của một nhóm người độc lập, phần đông là giáo sư Đại-Học, Trung-học và Tiểu-Học.

Nếu LẬP TRƯỜNG có để dành những số đặc biệt cho Ngày Đản Ấp tại Đài Phát Thanh, Ngày Đản Sinh 2508 của Đức Phật là vì chúng tôi xem những ngày đó như là những ngày lịch sử trọng đại của dân tộc chúng tôi. Chúng tôi đứng trên cương vị những công dân — chứ không chỉ phải những tín đồ — để kỷ niệm những ngày đó.

Chúng tôi không bao giờ đầu diêm — trái lại, rất hãnh diện bày tỏ — lòng kính trọng và biết ơn vô biên của chúng tôi đối với Thượng Tọa TRÍ QUANG. Trừ những kẻ đã nhận được ân sủng của NGỒ ĐÌNH DIỆM, Ngô đình Nhu, và trừ những kẻ quen sống trong nhục nhã, không người Việt-Nam nào không nhớ một cách biết ơn rằng chính Thượng Tọa TRÍ QUANG là Người Đầu Tiên đã đứng dậy phát động phong trào tranh đấu bảo vệ Phật Giáo, và phong trào đó đã làm bùng lên phong trào đấu tranh của cả dân tộc Việt-Nam để lật đổ chế độ tàn bạo Ngô đình Diệm. Lòng kính trọng của chúng tôi đối với Thượng-Tọa TRÍ QUANG là lòng kính trọng của lịch sử và của Dân Tộc Việt-Nam dành cho Người.

Ông P. Grose quả đã khéo tưởng tượng khi viết rằng cảm hứng của chúng tôi phát xuất từ Chùa Từ Đàm. Nếu tôi cũng giàu tưởng tượng như ông P. Grose, có lẽ tôi sẽ nghĩ rằng cảm hứng của ông ta khi viết bài báo đó phát xuất từ những nhà hàng đầy những người say rượu.

LẬP TRƯỜNG VÀ NGƯỜI MỸ

Chúng tôi không bao giờ bài Mỹ. Sao lại có thể nghĩ đến chuyện bài Mỹ trong khi chính người Mỹ đang giúp chúng tôi chống Cộng? Họ là chúng tôi diên! Chúng tôi chỉ không đồng ý với người Mỹ về một vài chính sách, nhất là chính-sách viện trợ, chính sách chiến-tranh và chính sách ủng hộ một cá nhân bất kể cá nhân đó có được dân chúng Việt-Nam ủng hộ hay không.

Giữa những người bạn, sự bất đồng ý kiến, sự cãi lộn là chuyện thường tình, có gì mà phải thắc mắc! Chỉ có những người đầy tớ mới không bao giờ dám cãi lại ý chủ thôi. Người Mỹ muốn tìm bạn, nghe bạn, tin bạn, hay muốn tìm, nghe, tin đầy tớ?

LẬP TRƯỜNG VÀ CHÍNH PHỦ

Đa số dân chúng đang nghĩ rằng những đồ vỡ hiện tại là do ở sự thiếu một chính sách cách mạng, thiếu ý-chí cương quyết ngay từ đầu. Đó là điều mà chúng tôi đã tha thiết trình bày lên Chính phủ ngay từ số 1, nhưng Chính-phủ có nghe chúng tôi đâu. Tất cả những sự chỉ trích của chúng tôi đều nhằm đến việc cải thiện; nhà cầm quyền không muốn cải-thiện đó thôi. Một ví dụ nhỏ: Quy chế báo chí. Ai cũng thấy quy chế đó khô khan hết chỗ nói, thế mà Chính phủ có sửa đổi lại đâu!

LẬP TRƯỜNG VÀ VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ

Chúng tôi tranh đấu trên bình diện quốc gia rộng lớn, chứ không phải tranh đấu trong phạm vi nhỏ hẹp của Viện Đại Học Huế. Tờ LẬP T là tờ báo của toàn dân Việt-Nam, chứ không phải tờ báo của dân chúng Huế mà thôi. Chỉ có những đầu óc nhỏ nhen nghèo nàn mới nghĩ rằng chúng tôi đang làm cái việc nghèo nàn, nhỏ nhen là tranh dành ảnh hưởng và ngôi thứ trong Viện Đại Học Huế. Tôi đồ ông P. Grose tìm được một bài nào trong suốt 14 số Lập Trường này để cập đến Viện Đại Học Huế, ngoại trừ cái thông cáo của chính Viện Đại Học Huế. Tôi cũng nhắc cho ông P. Grose hay rằng chính các giáo sư và sinh viên Phật tử đã tranh đấu chống lại lệnh của ông Diệm cách chức Viện Trưởng của LM. Cao văn Luận hồi tháng 8-1963, và cũng chính các giáo sư và sinh viên Phật tử đã hân hoan tiếp đón sự trở về của Linh Mục một cách vô cùng trọng thể sau ngày Cách mạng 1-11-63.

CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

Định nghĩa cách mạng

Ba người bạn ngồi trong quán vừa nhậu nhẹt vừa thách nhau định nghĩa cho đúng chữ « cách mạng ».

Người thứ nhất : « Cách mạng theo nghĩa của nước Việt-Nam nghĩa là lật đổ chế-độ Ngô đình Diệm nhưng chỉ đóng cửa tờ tuần báo Thăng Tiên 15 ngày — tức là hai số thôi — vì báo này có những bài đề cao chế độ Ngô đình Diệm ».

Người thứ hai : « — Cách mạng — cố nhiên theo nghĩa của nước Việt-Nam — nghĩa là cho phép một số người phi báng công khai những người nào nói đến cách-mạng ».

Người thứ ba chẳng nói chẳng rằng, cầm ly la-ve đổ xuống đất rồi vừa cười vừa bảo hai người kia : « Xuống bực la-ve lên làm đầy cốc lại thứ coi ».

Chuyện cái tai (nhại Esope)

Một hôm, người chủ bảo tên đầy tớ bắt con heo làm thịt và lựa phần nào ngon nhất đem vào. Anh đầy tớ mổ heo xong, cắt lấy hai lỗ tai mang vào trình chủ.

Hôm sau, người chủ, muốn thử tên đầy tớ, lại bảo anh ta bắt con heo khác làm thịt và lựa phần nào dở nhất đem vào. Anh đầy tớ cũng mổ heo cẩn thận, xong lại cắt hai lỗ tai mang trình.

Ông chủ lấy làm lạ, hỏi : « Sao cũng cái lỗ tai mà hôm qua mày cho là ngon nhất, hôm nay mày cho là dở nhất ? ».

Anh đầy tớ lễ phép thưa : « Thưa ông chủ, cũng cái lỗ tai mà nghe điều hay thì làm việc ngon lành vô cùng; cũng cái lỗ tai mà nghe điều bậy thì làm việc dở ẹc. Chính phủ Cách mạng mà nghe những người cách mạng thì cuộc cách mạng vừa qua đã tốt đẹp rồi; Chính phủ Cách mạng mà không nghe lời nói Cách mạng thì những cánh chương tui gọi mắt gần đây sẽ còn diễn ra nữa, và sẽ gây ra những hậu quả tai hại khôn lường. Vừa rồi lại có me-xừ kỳ giả Pit-Tơ Gờ-Râu ra Huế để viết về tờ Lập Trường; anh ta mang hai lỗ tai đi nghe những lời nói đầu đầu cho nên cái bài báo của anh ta bây giờ đang được dân Huế vừa đọc vừa cười. Than ôi! hay vì tai mà dở cũng vì tai! Hai cái lỗ tai mà hôm nay tôi mang trình lên ông chủ đó, xin ông chủ đừng coi là cái lỗ tai heo; lỗ tai của ông Pit-Tơ Gờ-Râu đây ».

(Riêng tặng New York Times)

Bệnh đau có bệnh lạ kỳ

Có một anh chàng nợ mắc một chứng bệnh lạ kỳ, một chứng bệnh có lẽ chỉ có thể xuất hiện ở cái nước Việt-Nam kỳ lạ này: trước mắt anh ta, anh ta chỉ thấy toàn Cộng sản. Qua cầu Trường-Tiên, anh ta thấy toàn Cộng sản đi trên cầu, vào trường Đống Khánh, những con người yêu kiều kia cũng biến thành những cán bộ địch vận Cộng sản; bạn bè cũng Cộng sản, cha mẹ cũng Cộng sản, thậm chí đến khi nằm bên vợ cũng thấy vợ là Cộng sản. Một hôm anh ta soi gương, thấy bóng mình trong gương, anh ta cũng ngỡ là Cộng sản nốt, bèn đập bẻ gương, chạy ra đường biểu tình, xé áo xé quần viết biểu ngữ, hò hét om sòm, đọc hết Tuyên Ngôn này đến Tuyên Ngôn nọ. Trẻ con xúm lại chung quanh reo hò thích thú, các bà các cô thấy quang cảnh chương quá, bùng mặt bỏ đi. Cỗ nhiên Cảnh sát phải đến nơi mang anh ta về nhà thương điên.

Tội nghiệp vợ anh ta, vừa tủi nhục, vừa thương chồng, khóc đến chảy máu mắt. Các bác sĩ coi nhà thương điên cũng đành bó tay. Bà vợ phải bán nhà bán cửa, qua tận Mỹ để tìm danh y. Ông thấy thuốc đến nơi bắt mạch có đến nửa ngày tròn cũng ngờ ngợ ngác ngác.

Ở cái nước Việt-Nam này khi ông thấy thuốc bó tay chính là lúc ông thấy bói ra tay. Ông thấy bói gieo quẻ xong, bảo cho bà vợ hay rằng bệnh đó là tâm bệnh, phải mổ tìm ra mới lành được. Ông thấy thuốc Mỹ đến cùng đường cũng phải nghe ông thấy bói Việt-Nam! Mổ tìm. Quả nhiên ông thấy thuốc thấy một vật gì lép lép nằm kỹ ở trong đó.

Đem ra coi, thì ra một tấm hình 4x6 của Ngô Tổng Thống.

Quốc Gia chúng tôi đang lâm nguy. Chúng tôi không còn thì giờ để nghĩ đến cái việc thay bậc đổi ngôi trong một trường Đại Học; mỗi lo âu đó xin để dành cho những kẻ sống an nhàn không biết dùng thì giờ rồi để làm gì.

* *

Chúng tôi không trách gì ông Peter Grose. Nghe những mẩu chuyện thiếu hoa dẹt bướm của những người giàu óc tưởng tượng ở Huế, đó là quyền của ông ta. Chúng tôi chỉ hơi ngạc nhiên ở chỗ bài báo đó của ông Grose được cái hân hạnh nằm trong một tờ báo danh tiếng như tờ New York Times.

LẠI NÓI VỀ BIỂU TÌNH

CHUNG HOÀNG

LẠI một lần nữa nói chuyện biểu tình. Những điều chờ đợi đã đến, đang còn đến nữa, ở hạ-tỉnh miền Trung, sáng chủ nhật tại Đà-Nẵng và chiều chủ nhật tại Huế: BIỂU TÌNH.

Anh em máu mủ một nhà. Người ngã kẻ nâng. Chỉ có những người điên loạn mới làm ngơ trước những cảnh khổ của kẻ khác, hay trước cái mà kẻ khác cho là mình đang chịu oan. Tôi chú ý, buộc mình phải chú ý, trước những cuộc biểu tình tố cáo Đản Áp Tự Do Tín Ngưỡng của một số đồng bào Thiên Chúa Giáo là vì thế, nói lui nói tới một chuyện đã nhảm cũng vì thế.

Nhưng không nói như được. Vì lẽ tôi muốn ủng hộ những cuộc biểu tình này, ủng hộ cuộc đấu tranh chống cái bị tố cáo là đản áp, nhưng vẫn chưa ủng hộ được. Tôi sẽ nói rõ những nguyên nhân nào đưa tôi đến chỗ ngại ngần lưỡng lự ấy.

Trước hết là những nguyên nhân ngoại tại. Dân tộc chúng ta chưa hoàn toàn tự chủ, trên nhiều bình diện, trước những ngoại nhân. Do đó hoạt động của các khối quần chúng hoặc là chịu trực tiếp hoặc gián tiếp, ảnh hưởng của ngoại nhân, hoặc để chống lại ảnh hưởng của ngoại nhân. Những cuộc biểu tình của «Khởi Công Giáo» không thoát khỏi định luật chi phối ấy. Qua những sự kiện, những tuyên ngôn xuất hiện trong các cuộc biểu tình này chúng ta nhận thấy:

— «Khởi Công Giáo» lớn tiếng chống Cộng Sản (chứ không phải để ủng hộ Hồ chí Minh như một số người « công giáo » đã làm ngày 23-09-1945 tại Hà-nội, hoặc ngày 08-10-1945 tại Vinh — Histoire du Vietnam của Ph. Devillers, trang 186)

— «Khởi Công Giáo» ủng hộ ngoại nhân. Nhưng ngoại nhân đây không phải là Pháp. Chắc hẳn thế. Vì dân Việt đã ngấy Pháp tận cổ từ lâu. Như vậy thì chỉ còn Mỹ. Quả thực, người ta có thể nói như vậy vì nhiều lý do, lý do cụ thể nhất là trong cuộc biểu tình ngày 07-06 vừa qua chúng ta thấy có một bức thư gửi các anh em giáo dân Mỹ, rồi Thông Cáo của Linh mục Hoàng Quỳnh, người đứng đầu biểu tình, cương quyết lên án và phủ nhận những biểu ngữ chống Mỹ như KICK OUT CABOT LODGE, GO HOME CABOT LODGE.

Từ thái độ ủng hộ Mỹ, hay ít nữa, thái độ không chống Mỹ ấy người ta có thể thắc mắc một vài điều. Thứ nhất, cuộc biểu tình của «Khởi Công Giáo» có chịu ảnh hưởng của Mỹ, nhưng Mỹ nào? Của đảng Dân chủ Mỹ, là đảng đang chủ trương đường lối hiện tại ở Việt-Nam hay ảnh hưởng của đảng Cộng-hòa Mỹ, là đảng đang lấy việc đá phá chính sách của đảng Dân chủ Mỹ thì hành ở Việt-Nam như một đề tài quan trọng để tranh cử chức vụ Tổng Thống vào cuối năm này? Thứ hai, hay cuộc biểu tình của «Khởi Công Giáo» đã chịu ảnh hưởng của khởi Thiên Chúa Giáo Mỹ (nên mới có thư gửi anh em giáo hữu Mỹ) nghĩa là chịu ảnh hưởng của Hồng y Spellman người đã tỏ ra có rất nhiều thiện cảm với ông Ngô đình Diệm và ủng hộ tích cực giáo hội Th.Ch. giáo Việt-Nam suốt trong nhiều năm qua. Và nếu quả như thế thì vai trò của các nhà truyền giáo Mỹ tại Việt-Nam, ví dụ như linh mục O'CONNOR chẳng hạn, là thế nào đối với cuộc biểu tình này?

Ai cũng thấy rõ tương quan mật thiết giữa khởi Th.Ch. Giáo Mỹ với đảng Cộng-Hòa Mỹ, và thái độ thiện thiện cảm của khởi này đối với đảng Dân Chủ Mỹ, là đảng đang chấp chính và đang thi hành chính sách Mỹ tại Việt-Nam. Khởi Th.Ch. Giáo Mỹ chống chính phủ Mỹ, chống đảng Dân chủ Mỹ là phải vì, chắc chưa ai quên khởi này đã phản đối chính phủ

Kennedy khi chính phủ này không chịu nâng đỡ, không chịu dành một vài ưu tiên cho các trường T.C. Giáo tại Mỹ; điều thứ hai, khởi T.C. Giáo Mỹ cũng không ả chỉ chính phủ Mỹ của đảng Dân chủ vì lẽ chính phủ này đã bỏ rơi ông Ngô đình Diệm, hoặc thất bại trong việc cứu ông Ngô đình Diệm, rồi lại còn nâng đỡ và ủng hộ chính phủ chống ông Diệm-và-bè-đáng của Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh.

Suy luận như thế, người ta không khỏi đi đến kết luận, cuộc biểu tình của «Khởi Công giáo» Việt Nam liên hệ mật thiết với thái độ chính trị của khởi T.C. Giáo Mỹ, đối với cuộc tranh cử Tổng Thống Hoa kỳ sắp tới. Điều này giải thích rõ tại sao «Khởi Công giáo» Việt-Nam đã đi ngược một trong những tín lý xã hội của mình (theo tinh thần tín lý này thì mọi người T.C. Giáo buộc phải ủng hộ, tuân phục bất cứ một chính quyền nào đã được ổn định trong xứ họ đang sống) để lớn tiếng phản đối chính phủ đã được ổn định của Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh (phản đối như thế nào, tôi sẽ nói ở đoạn sau).

Như thế thì phong trào biểu tình có tính cách thuần túy tín ngưỡng phát động bởi một ủy ban gọi là BẢO VỆ TÍN NGƯỠNG lại không tránh khỏi những mâu sắc, những chủ đích chính trị quốc tế cũng như quốc nội. Đây là một mâu thuẫn trầm trọng không thể bỏ qua. Tại sao lại có mâu thuẫn ấy. Đó là một mâu thuẫn vô tình hay cố ý?

Thứ hai, tôi xin trình bày những mâu thuẫn nội tại của phong trào biểu tình này. Những mâu thuẫn trầm trọng đến độ có thể làm mất hết lý do và ý nghĩa của phong trào biểu tình của «Khởi Công Giáo». Những mâu thuẫn gây nhiều thắc mắc này có thể tóm lược thành bảy điểm như sau:

1) Cuộc biểu tình ngày 7-6 của «Khởi Công Giáo», khởi người vốn lay tình thương, bác ái, khoan dung làm phương châm lại nhuộm màu sắc bạo động hăng say. Ai thấy những hình ảnh sứt đầu chảy máu thảm hại của nhiếp ảnh viên Lỗ Vinh, và nét mặt hờn hờ tươi cười của những người lôi kéo và hành hung Lỗ Vinh chắc không khỏi thắc mắc như tôi. Lỗ Vinh chụp ảnh mây biểu ngữ đá đảo ông LODGE, Linh mục Hoàng Quỳnh ra thông cáo phủ nhận những biểu ngữ này tại sao lại không lên án hoặc tố cáo luôn những người đã hành hung Lỗ Vinh? Đại diện của Linh mục đến thăm Lỗ Vinh ở bệnh viện là để chia buồn hay để xin lỗi, nghĩa là để gián tiếp nhận lỗi? Tại sao Linh Mục chỉ ra Thông cáo để phủ nhận những biểu ngữ ấy thôi mà không tố cáo để đưa ra ánh sáng dư luận những người đã trưng những biểu ngữ ấy? Thiết tưởng chuyện ấy chẳng khó khăn chi.

2) «Khởi Công Giáo» biểu tình đã phổ biến một bức thư ngõ với những lời lẽ thiếu bình tĩnh để tố cáo một loạt sáu tờ báo. Rồi chính Khởi ấy lại ra Thông cáo cho bức thư ấy là giả và phủ nhận. Uẩn khúc hơn nữa là chính Linh mục Chủ nhiệm nhật báo XÂY DỰNG lại phân phát bức thư ấy cho một đồng nghiệp để rồi sau này phải thú nhận rằng chính mình cũng không biết «Khởi Công giáo» viết thư bức ấy là khởi giả. Người trong cuộc còn không biết «Khởi Công giáo» nào là thực, «Khởi Công giáo» nào là giả nữa thì người ngoại cuộc như tôi làm sao khỏi thắc mắc.

3) Điểm thứ ba và cũng là điểm đã nói ở trên. Cuộc biểu tình ở Sài-gòn là không-phản-đối Mỹ và kêu gọi sự ủng hộ của người Mỹ (Thư của «Khởi Công giáo» gửi các anh em tín hữu Mỹ) tại sao lại có những biểu ngữ phản đối vị đại sứ của Mỹ với những lời lẽ thẳng như thế? Giải thích về điểm này, nhật báo XÂY DỰNG trong một số mới đây đã nại ra trường hợp thiếu kiểm soát của Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo trước đây để cho rằng tình trạng giả mạo

bê bối này ở tôn giáo nào cũng có. Nhưng giải thích như thế chỉ là một cách tránh vấn đề vì không ai lại nói rằng: «sở dĩ tôi hờ hênh như thế vì người khác cũng từng hờ hênh như tôi», với lại điều giải thích ấy lại càng khó nhận khi ai cũng biết rằng cuộc biểu tình này không ai đại gì mà phá, cả chính phủ cũng như những đồng bào không thuộc Thiên Chúa Giáo, và Th. Ch. Giáo vốn là một tổ chức luôn tự hào về những biện pháp kiểm soát đoàn thể hết sức chặt chẽ.

4) Điểm thứ tư làm tôi thắc mắc là những lời tố cáo không trưng dẫn bằng chứng. Qua bản Tuyên Ngôn thứ nhất phổ biến trong cuộc biểu tình ở Sài-gòn và được phổ biến lại trong những cuộc biểu tình ở Đà-nẵng, Huế, Quảng Trị, «Khởi Công Giáo» đã tự coi mình là bị đản áp, vu khống. Nhưng lại không đưa ra một bằng chứng cụ thể nào mà chỉ nói thoáng rằng: «ở miền Trung» rồi chính những người Công Giáo ở miền Trung, ví dụ như Huế, Đà Nẵng, Quảng Trị, đến lúc biểu tình cũng không hề trưng dẫn một bằng chứng cụ thể nào khả dĩ chứng minh nỗi lo ngại, lời tố cáo của «những anh em giáo hữu ở Sài-gòn» là đúng cả. Lại nữa, nếu cho rằng mình bị sáu tờ báo, mà bức thư ngõ của Khởi Công Giáo đã nêu ra đó, đản áp, vu khống thì tại sao lại không nhờ pháp luật can thiệp mà lại chỉ bằng lòng với việc nói xa, nói gần, cái tay đối, tay ba như tờ XÂY DỰNG và tờ THĂNG TIỀN đã làm thời? Đó là chưa kể bức thư ngõ cảnh cáo sáu tờ báo kia đã gây những phản ứng dây chuyền, công khai rất bất lợi cho những mục tiêu mà bức thư ấy nhắm đến.

5) Một điểm nữa là những người trong cuộc biểu tình của «Khởi Công giáo» ngày 7-6 tại Sài-gòn đã nhắc đến Đặng Sĩ như một ví dụ cụ thể về chuyện được gọi là đản áp tôn giáo, cho Sĩ là chịu oan ức cũng như chính Sĩ đã trắng trợn tuyên bố rằng mình chỉ là nạn nhân của một cuộc tranh chấp tôn giáo. Đã hẳn, trên quan điểm tín ngưỡng thái độ của những người biểu tình hôm đó không khác chi thái độ của Chúa Ki-tô xưa kia trước người đàn bà có tội bị đản Do Thái ném đá. Nhưng hoàn cảnh của Sĩ hôm nay khác hẳn hoàn cảnh của người đàn bà có tội trong Thánh Kinh; pháp luật xử Sĩ hôm nay cũng không phải là pháp luật của những kẻ đòi ném đá người đàn bà Do thái xưa kia. Hơn nữa, nếu bình tâm mà xét thì những người biểu tình hôm đó phải tố cáo Sĩ mới phải, vì chính Sĩ đã cố tình núp bóng tín ngưỡng để chạy tội, để trút bớt trách nhiệm của mình khi Sĩ tuyên bố lời cuối cùng như trên trước Tòa án. Sau hết, cho rằng Sĩ đã thể hiện đúng đức tin của người T.C. Giáo trung tất cả những hành động của Sĩ dưới thời ông Ngô đình Diệm, nhất là từ khi xảy ra cuộc đấu tranh của Phật giáo thì quả thực là một đồng nhất quá tào bạo. Vì chính Chúa Ki-tô còn nói rằng: kẻ nào bỏ Chúa lúc sống thì lúc chết đừng mong được Chúa đoái hoài. Lại nữa, muốn cứu Sĩ thì tại sao lại không công khai xin ân xá cho Sĩ, một việc làm cần thiết, mà chỉ phản đối chuyện xử Sĩ, nghĩa là gây sự áp lực một cách không đúng và không nên, trong lúc Tòa án đang xử Sĩ. Việc này có thể làm suy giảm tính cách vô tư của pháp luật và như thế, bên Sĩ bằng cách phản đối như những người biểu tình thì còn bằng mười đưa Sĩ vào chỗ chết. Điều ấy vô tình hay hữu ý?

6) Điểm thứ sáu, những người biểu tình ủng hộ Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng nhưng lại phản đối Chính phủ, nghĩa là ủng hộ Trung tướng Nguyễn Khánh mà phản đối Thủ-tướng Nguyễn Khánh. Nhưng ủng hộ H.Đ.Đ.C.M. mà lại nói rằng những người lãnh đạo «thiếu chủ thuyết cách mạng hợp

(xem tiếp trang 15)

CHÍNH-PHỦ, ĐẢNG PHÁI VÀ CÁI QUI CHẾ

(tiếp theo trang 5)

lượng quân sự nguy hiểm của các ông quân nhân đang cầm quyền, nếu không, các ông ấy độc tài ngay. Thế mà xử Vũ lại có ý vui uy-tín, thanh danh của các đảng phái quốc gia xuống đất đen, như vậy là mệnh lệnh của ai? Chú mày xem, ông ta lên nói đầu đây!».

Hết ông Lê Phùng Thời, đến một ông bạn đó Kaki, đại diện cho Việt-Nam Quốc-Dân Đảng ở Quảng-Nam. Vị này kể lại cho ông Vũ nghe thành tích tranh đấu chống Pháp chống Diệm của Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Quảng Nam, và cho ông Vũ biết rằng đời với Cộng-Sản giết được một đảng viên Việt-Nam Quốc Dân Đảng bằng giết được 20 binh sĩ Cộng-Hòa. Hết ông Kaki, đến ông Lê Trung Nghĩa. Xong ông Lê Trung Nghĩa đến ông Trương Bảo Sơn. Ông Sơn ngồi xuống ông Nguyễn thành Vinh đứng dậy. Ông nào cũng thân tặng cho ông Vũ những lời mắng thật cay, cay hơn cả ớt mọi xứ Huế. Tội nghiệp ông Vũ, ông ta chỉ có hai lỗ tai, nghe sao cho hết! Với lại chắc ông Vũ đang ngồi ngẫm nghĩ đến hai câu thơ của cụ Nguyễn Du: *Rằng hay thì thật là hay*
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.

ÔNG CHIÊU VÀ CÁI DỪ

Hội-nghị này họp là để bàn về Quy chế Đảng Phái, chứ không phải để dạy khôn cho ông Vũ, ông Lê-Vinh phải đứng lên nhắc lại điều đó, và nhân tiện nhắc lại vấn đề tiên quyết mà ông Hiệp đã nêu ra và ông Phó Oánh đã có ý bỏ lửng. Ông Vinh nói rất hăng rằng Chính quyền đừng có làm cái việc soạn sẵn trước một quy chế, xong rồi đem quy-chế đó chụp lên đầu các đảng phái. Phải để cho các đại diện ở đây được tự do thảo-luận với nhau, xong đệ trình kết luận của mình lên Chính-Phủ — như thế mới hợp lý.

Tiếp lời ông Vinh, ông Nguyễn đức Chiêu hỏi ông Chủ-tọa Phó Oánh: «Tôi xin ông Phó Thủ Tướng cho biết rõ điều này: Chúng tôi họp ở đây có được quyền biểu quyết không? Và sau khi biểu quyết một đề nghị nào, đề-nghị đó có được Chính Phủ thực hiện không? Nếu không, chúng tôi đến đây chỉ là để bàn suông, tán nhảm. Chúng tôi đã có một kinh-nghiệm về quy chế rồi: đó là Quy chế Báo-chí. Nếu không được phép biểu quyết, tôi xin ra khỏi Hội-nghị».

Tôi bực ông Chiêu quá: Quy chế Báo-chí thom-tho như vậy, ông còn trách cái nỗi gì! Định đứng lên bênh vực Bộ Thông Tin một tí chút, nhưng có một vị nào đó đã đứng lên nói hăng quá. Ông ta nói như thế này: Giải quyết vấn đề Đảng Phái phải giải quyết tại gốc. Cái gốc ở đây là tự do của Dân. Tự do ngôn luận mà mà ông còn «xăng phứ», nói động là bắt giam thì bản đến Đảng phái mà làm gì? Quy chế mà làm gì? Mày ông độc tài thì tự nhiên các đảng rút lui hoạt động trong vòng bí mật. Quy chế mà làm gì? Đem ra áp dụng với ai lúc đó!...

Một trăm cái máy lạnh lúc đó cũng không làm nguội được uất-khí của ông Nguyễn-đức-Chiêu. Vì vậy ông Chiêu xô ghế, xách dù đi ra, sau khi đã cẩn thận lượm hộp quẹt và bao thuốc lá trên bàn bỏ vào túi. Đi được ba bước, ông hểc nhìn lui có lẽ để xem phản ứng của Hội-nghị, nhưng có lẽ máy lạnh một phần nào cũng làm chậm bớt phản ứng của bạn bè trước sự ra đi đột ngột không có ô-rô-voa của ông Chiêu, nên cả phòng họp mênh mông chỉ nghe lẻ loi một tiếng vỗ tay. Ông Chiêu không đủ đi thẳng. Chắc vừa đi ông vừa báo cái dù: «Dù ơi, chi có em là đi theo anh».

ĐẢNG CŨ ĐẢNG MỚI

Vấn đề đảng cũ, đảng mới cũng gây nhiều tranh luận. Thật ra tranh luận cũ mới mà làm gì! Chế độ cũ với chế-độ mới nó khác mẹ gì nhau đâu! Ấy thế mà ông Lê ngọc Chân không chịu, nhất định phân biệt cho được. Theo ông Chân, các đảng đã hoạt động trước 1945 (năm đánh dấu khúc quẹo của lịch sử dân tộc) phải được coi là đảng cũ và phải được hưởng nhiều ưu quyền vì các đảng đó đã có thành tích, đã có tranh-đấu, đã có tổ-chức, đã có kỷ-luật và nhất là đã có truyền-thông. «Không có truyền thông, nhất định không thể làm phát sinh ra một cái gì hay được. Nước Anh dân chủ hơn hết, chính là vì nước Anh có một truyền thông».

Ông Chân nói rất văn hoa và rất cảm động, nhưng ông Vương Văn Bắc, ông Nguyễn đại Thắng và nhiều ông nữa lại nhất định không chịu cảm-động cho, thế có chán không. Vì vậy, họ quả quyết cũ cũng như mới, nhà ngồi cũng như nhà tranh. «Đời với các vị anh-hùng dân-tộc, chúng ta ghi ơn. Đời với các vị tiền bối đã hy sinh, chúng ta tôn thờ. Nhưng đời với các đảng cũ, xin đừng dành riêng một ưu quyền nào cả».

Cũ và mới có khác nhau hay không, về vấn đề đó tôi định giờ tay để nghị chủ-tọa nên hỏi lại các ông có 2,3 vợ. Chỉ các người anh hùng đó là có đủ tư cách để trả lời.

VÒNG TRÒN LUẬN QUẢN

Bàn lui bàn tới, quanh đi quẩn lại một hồi lâu, hội-nghị lại trở lui vấn đề tiên quyết lúc đầu. Ai bảo thì giờ là vàng bạc! Thì giờ chỉ là cục đất sét! Cách mạng 7 tháng rồi, 7 tháng cũng chỉ là cục đất sét.

Ông Nguyễn đại Thắng nhắc lại cho 3 ông Phó Thủ Tướng rằng Chính Phủ này chỉ là Chính Phủ lâm thời, nghĩa là không có giá trị gì hết về mặt pháp lý. Phải có một chính thể mà người dân hân hoan nói được rằng đó là Chính phủ của chúng ta. «Nếu bây giờ chúng tôi nói cho nhiều rồi Chính-Phủ về nhà tự ý ra một quy chế thì vai trò của chúng tôi hôm nay chỉ là vai trò tư vấn suông! Phải để cho chúng tôi tự-do thảo luận rồi đệ trình đề nghị của chúng tôi sau, như thế chúng tôi mới chịu trách nhiệm trước Quốc Dân và Lịch Sử...» Đề nghị đó, mọi người đều đồng ý. Tại rằng Chính-Phủ này bị người ta nghi-ngờ dữ rứa hê?

TẤU

12 giờ trưa. Đói bụng. Phòng bên cạnh, tiệc đã dọn sẵn. Liếc nhìn, thấy có Thủ-Tướng ông Phó Mậu, ông Phó Hoàn v.v... tôi bầm què thầy tuổi của LẬP TRƯỞNG thuộc mạng Thủy, tuổi của mà ông ấy thuộc mạng Hỏa, thôi thôi tam thập lục kê tẩu vi thượng sách. Tôi chuẩn về nhà, nằm ngủ một giấc đến 2 giờ 30 mới trở lại, thì Thủ-Tướng Khánh đã tái nhóm anh em vào hồi 5 phút.

QUYẾT ĐỊNH CUỐI CÙNG

Thủ-Tướng nhượng bộ và chấp nhận cho các đảng phái có đại diện để cùng Ủy-Ban Liên Bộ soạn thảo Quy Chế Đảng Phái. Nhưng, Thủ-Tướng nhân mạnh, quyền quyết định tôi hậu sẽ thuộc Chính Phủ.

A quên, hình như Ông Trần văn Chiêu có nói câu gì đó so sánh hội-nghị này với Hội-nghị Diên Hồng thời Đức Trần Hưng Đạo. Thôi, chấp mà làm gì, ông ấy thiếu ngủ trưa, và chắc uống có hơi nhiều rượu.

Thủ-Tướng Khánh quả quyết: «Muốn chống độc tài phải dùng dân chủ, chứ nếu ta cũng dùng độc-tài thì so với Cộng-Sản ta chỉ là tay mơ. Đời lập rất cần và phải có, nhưng phải xây dựng và đừng xôi thịt». Hoan nghênh. Xin khắc câu đó trước Dinh Thủ Tướng.

Vì câu đó dễ nói nhưng cũng dễ quên.

BẦU

Cuối cùng là bầu 8 người để cùng với Ủy Ban Liên Bộ soạn thảo Quy Chế Đảng Phái.

Cô nhiên tôi bầu cho người bà con của tôi: bà Cao thị Nguyệt. Nhưng bà Nguyệt không trúng cử. Tôi buồn quá bỏ về trước khi ông Phó Oánh tuyên bố bế mạc.

*

Nghĩ đi nghĩ lại thầy tội cho cô gái giang-hồ. Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề thuộc vanh vách như vậy, mà sao chẳng khách làng chơi nào say mê?

LẠI NÓI VỀ BIỂU TÌNH

(tiếp theo trang 4)

ly» (Thông cáo của Ủy Ban Bảo Vệ Tín Ngưỡng Địa phận Đà-nẵng) thì thực là khó hiểu. Còn phần đối, tờ cáo chính phủ thì đó là một chuyện quá rõ ràng. Hãy lấy Bản Thông cáo nói trên làm ví dụ, trong thông cáo này có những chữ, những đoạn như «bị đàn áp vô lý và cực kỳ dã man», «thể thức cai trị mỉ dân khiến gây ra bao cảnh bất công và ly tán hàng ngũ chống Cộng «bị vu không, bắt bớ không được xét xử công minh... bị tù tội một cách bất công...». Điều thứ nhất khiến tôi hoài nghi là những lời tờ cáo ấy lại không nêu ra một bằng chứng cụ thể nào cả khiến mọi người có thể nghĩ rằng đó không phải là những phán đoán thực tại chính xác, bình tĩnh mà chỉ là những mặc cảm tự vệ thôi. Thứ hai, dưới thời Ngô Tổng Thông những điều mà bản Thông Cáo ấy nói đã xảy ra hằng ngày, trắng trợn, tại sao khỏi Công giáo lúc đó lại không chịu lên tiếng? Thứ ba, phần đối chính phủ, và đời đến lúc này mới phản đối một chính phủ có thái độ khá ôn hòa đối với những phần tử phản cách mạng, phải chăng là những người biểu tình đã đi ngược tín lý Thiên Chúa giáo. Tín lý này đã được chính ông Ngô đình Nhu nhắc lại trong Thông cáo số 3 của Đoàn Thanh niên Cộng Hòa rằng «các đạo giáo chân chính bao giờ cũng đòi hỏi ở giáo dân phải TÔN TRỌNG VÀ TUÂN LỆNH CỦA CHÁNH QUYỀN»; và ai cũng thấy rằng giáo hội Công giáo Việt Nam đã triệt để thỏa mãn sự đòi hỏi đó dưới chính thể đệ nhất Cộng hòa của Tổng Thông Ngô đình Diệm. Tín lý có tính cách công dân và xã hội này bây giờ không được tôn trọng nữa sao? Vì duyên cớ nào?

7) Thắc mắc thứ bảy và cũng là thắc mắc sau cùng là ở chỗ khó hiểu ngay trong cuộc biểu tình đầu tiên của khỏi Công giáo ngày 7-6 tại Sài-gòn.

Phong trào biểu tình này đã được chuẩn bị một cách hết sức chu đáo, trong một tổ chức hết sức chặt chẽ, nhưng ngay ở khởi điểm của phong trào mọi người đã nhận thấy cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược. Khỏi Công giáo phổ biến bức thư tố cáo báo chí để rồi Chính Khỏi Công Giáo ra thông cáo phủ nhận; Khỏi Công giáo gửi thư cho các anh em từ hữu Mỹ rồi cũng chính Ủy Ban Tổ chức biểu tình báo là không phải của mình; những người đi dự biểu tình hôm đó trưng biểu ngữ đã đảo ông Cabot Lodge rồi chính những người điều hành biểu tình lại cho là không phải mình chủ trương; những người vốn sống theo đức yêu thương đi biểu tình lại không tránh chuyện hành hung ngay trong lúc biểu tình. Sau hết, cuộc biểu tình diễn ra ngay trong chính địa phận Sài-gòn nhưng Tòa Tổng Giám mục Sài-gòn lại nói là không liên hệ. Chính trong cuộc đã như thế thì người ngoại cuộc hiểu làm sao nổi. Thắc mắc là vì thế.

Tôi nghĩ rằng không phải chỉ riêng mình mà ai cũng có những thắc mắc ấy nhưng ngại không nói vì sợ mang tiếng là «vu không», «đàn áp» đó thôi. Nhưng thiết nghĩ đã thắc mắc mà không tìm hiểu là lười biếng, thầy sơ hồ mà không nói ra là thâm. Tôi ước ao rằng những thắc mắc của mình sẽ được giải đáp bởi những đồng bào của tôi, những người không bao giờ chối từ sự thật, chối từ sự phán quyết cuối cùng.

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 12-6-1964.

Hai tờ báo bị đình bản Mười Lăm Ngày. Trong đó có Tuần Báo «Thăng Tiên» của L.M. Phan Văn Thám. Thông cáo của Bộ Thông Tin về lý do đóng cửa tờ Thăng Tiên: «Tuần Báo Thăng Tiên đã lập luận có tính cách đề cao chế độ độc tài Ngô đình Diệm gây hoang mang trong dư luận». Đề cao chế độ độc tài Ngô đình Diệm. Nghĩa là đề cao kẻ thù của dân tộc. Mà chỉ bị đóng cửa có Mười Lăm Ngày! Tiếp tay với kẻ thù của dân tộc mà còn được đặc ân như thế! Người ta không hiểu Bộ Thông Tin Cách-Mạng ở chỗ nào? Diệt chế độ cũ ở chỗ nào? Khi còn để một tờ báo đề cao chế độ độc tài Ngô đình Diệm! Đóng cửa Mười Lăm Ngày! Mãi mãi cho một sự trừng phạt. Và làm cho những kẻ có âm mưu đề cao Nhu Diệm nghĩ rằng chúng có thể lại tiếp tay với Thăng Tiên đề cao! Bao giờ thì chính quyền Cách mạng quét sạch được những tàn tích, những dư âm, những vọng âm của chế độ cũ? Hay cũng chỉ là cái máy phóng thanh của Bộ Thông Tin. Xưa và nay: cái máy có bao giờ ý thức được những điều mình nói Chỉ có con người! Và ở giữa xã-hội này còn có con người nữa hay không?

THỨ BẢY 13-6-1964.

Tờ New York Times của Hoa-kỳ. Gởi phóng viên đến Huế tiếp xúc với Linh Mục Cao Văn Luận. Và giờ đây tung ra một bài báo xuyên tạc Phật giáo, xuyên tạc Thượng Tọa Trí Quang, xuyên tạc Lập Trường! Phóng viên Peter Grose đã ghi lại những lời tuyên bố của Linh Mục trong tờ New York Times. Chủ đích cho rằng Phật giáo, Thượng tọa Trí Quang và Lập-Trường là một — như thể chưa đủ: còn chụp mũ cho chúng tôi là không có lập trường chống cộng; cho rằng chúng tôi chủ trương trung lập; nghĩ rằng các bài báo của Lập-Trường bắt nguồn tại chùa Từ Đàm! Họ còn nói thêm rằng chúng tôi chống Mỹ, chống chính phủ của Trung Tướng Khánh! Bao nhiêu lời xuyên tạc đau lòng. Rất tiếc là Peter Grose lúc đến Huế không tiếp xúc với Lập Trường. Mà dám nhận định về Lập Trường. Không tiếp xúc với Phật giáo. Mà dám nói rằng hàng ngũ Phật giáo bị Cộng-Sản len lỏi! Thế thì ai nói ra những điều đó với phóng viên New York Times, nếu không phải là những kẻ xuyên tạc Phật giáo, xuyên tạc Thượng Tọa Trí Quang, xuyên tạc Lập-Trường! Linh Mục đã tuyên bố về Viện Đại Học Huế.

Tuy nhiên ông Viện-Trường Viện Đại-Học Huế còn quên một điểm rất hệ trọng: là khi ông bị Ngô đình Diệm cách chức, tôn thờ giáo chức Phật giáo do nhóm Lập Trường hướng dẫn đã đứng lên tranh đấu cho ông Viện Trường đã từ chức từ chức, đã điều khiển sinh viên bãi khóa, biểu tình và đã chịu vào tù vì Ông Viện Trường! Trong khi đó thì không có một giáo chức Thiên Chúa Giáo nào ủng hộ ông Viện Trường cả! Thậm chí lại có nhóm sinh viên Thiên Chúa Giáo đã chống lại sự tranh đấu của chúng tôi để bảo vệ ông Viện Trường. Và họ đã hủy hoại chúng tôi tận trong tù ngục! Cho nên nói rằng chúng tôi là Cộng Sản, là Trung-Lập là gì đi nữa, thì xưa nay ông Viện Trường đã được sự ủng hộ của những Phật tử Cộng Sản, Trung Lập hay sao? Hãy để cho Peter Grose thóa mạ chúng tôi sau cũng được! Tinh thần không chấp ngã của chúng tôi phải nói ra đây sự thật này kẻ cũng buồn thật. Nhưng chúng tôi ở trong một thế phải nói. Phải nói để mình định sự có mặt của chúng tôi trong quá khứ. Và sự hiện diện của chúng tôi hôm nay chỉ có nghĩa là một sự hiện diện Liên Tục từ quá khứ đó mà ra. Trước sau, chúng tôi như một — Và từ đây chắc chắn chúng tôi sẽ không còn phải quá quan tâm.

CHỦ NHẬT 14-6-1964. Mồng Năm Tháng Năm Giáp-Thìn.

Tiểu Trùng Nhật Linh. Một năm qua rồi từ ngày Nguyễn trường Tam khuất bóng. Dân tộc còn ghi ơn. Nhưng sao mà vắng lặng quá. Như người Việt-Nam không biết đến cái truyền thống «giáp năm» của dân tộc Việt-Nam! Biết bao giờ chúng ta được Sống Thật trong những ngày kỷ niệm của chúng ta? Để sự tưởng nhớ của chúng ta không pha sắc màu ngoại quốc. Những tuần trăng Việt-Nam đẹp lắm. Nhất là ánh trăng của Nhật Linh. Con đường ánh trăng của Nhật Linh trong «Giòng Sông Thanh Thủy» thiêng liêng lắm: đây là con đường không chấp ngã để đưa đến Thiên Thai. Người Cách Mạng, nhà chiến sĩ với khuôn mặt văn nhân. Trên con đường trở về quê hương đã để cho máu chảy. Máu của hai vết thương. Đang hòa lại. Đang chảy thành dòng máu Việt-Nam thấm đất Việt-Nam. Ngày giỗ đầu của Nhật Linh. Ngày giỗ đầu của một anh lính đã lấy sự hy sinh làm lẽ sống! Hiện hữu hôm nay sao u buồn lắm vậy! Và chỉ nghe nói mãi về một cái ghế Thủ Tướng sắp được đổi thay!

THỨ HAI 15-6-1964.

Ai làm Thủ Tướng? Xin nhớ bài học luân lý từ thuở lớp Ba. Cảnh Diêm Vương chọn Tể Tướng. Các thần lần lượt kéo về: thần dịch hạch, thần dịch tả, thần vô độ, thần vô nhân... và cuối cùng Diêm Vương đã chọn thần Tiết Độ! Bài học luân lý. Không khác mấy tư tưởng chính trang của Albert Camus «La pensée de Midi». Đem lại sự điều hòa cho con người và xã hội. Giữa một thế nước đã mất sự điều hòa. Và đang dần mất luôn cả sự điều hành. Mong sao vị Thủ Tướng tương lai là kẻ biết điều hòa để mà điều hành! Hay phải điều hành trước đã mới có thể điều hòa được?

THỨ BA 16-6-1964.

Những âm vang của «Hội nghị Diên Hồng» kiêu 1964 còn vọng lại. Buồn cho quê hương đã không hiểu thấu hai chữ Diên Hồng. Trong khi đó thì tướng Wessmoreland đi Mã Lai sau khi tướng Harkins được chấm dứt nhiệm kỳ tại Việt-Nam sớm hơn thời hạn ấn định. Mã Lai? Cuộc chống Cộng ở Việt-Nam phải nghiên cứu ở Mã Lai? Xin nghiên cứu tại Việt-Nam để có thể thấy rõ vấn đề Cộng-sản ở Đông Dương này hoàn toàn khác biệt tại bán đảo Mã Lai Á. Những biện pháp, những kinh nghiệm của cuộc chiến đấu chính là ở trên đất nước này. Và chính phải do người Việt-Nam cảm hiểu và đưa ra trước hết! Ai hiểu cho được người Việt-Nam bằng người Việt-Nam? Ai hiểu chiến trường Việt-Nam cho bằng người Việt? và ai hiểu màu sắc, động lực tâm lý, chính trị của cuộc chiến tranh này bằng tất cả dân tộc Việt-Nam?

THỨ TƯ 17-6-1964.

Kỷ niệm Yên Bái. Và cũng là ngày kỷ niệm cuộc nổi dậy của nhân dân Berlin chống Cộng! Nguyên thái Học và 12 Đông chí hy sinh đến nợ nước. Trên đoạn đầu dài Yên Bái bao tiếng hô «Việt-Nam Bất Diệt» còn vang vọng đến nay. Huế kỷ niệm ngày lịch sử đấu tranh của các chiến sĩ Yên Bái. Đổ máu đỏ để thông cảm sâu xa với mười ba dòng máu vọt ra từ mười ba cái đầu oanh liệt. Vì nơi đây cũng đã từng thấm máu đấu tranh. Đem dòng máu Yên Bái về đây để hòa cùng máu đỏ của cô đỏ, tô thêm trang sử đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ.

THỨ NĂM 18-6-1964.

Một vấn đề kinh tế và sức khỏe công cộng: Sữa. Sữa khan đến mức Chợ Đen. Sữa khan đến cả phải hạn chế trẻ em uống sữa. Trong khi ấy thì nghe viện trợ kinh tế được gia tăng. Thế mà xi măng cũng sinh ra khan hiếm! Cả một chương trình cần cứu xét lại. Cho trẻ em có sữa uống, cho dân có xi măng xây nhà!

ĐIỂM BÁO

ĐỘNG ĐẤT KINH HỒN Ở NHẬT

Trận động đất mạnh nhất ở Nhật từ 40 năm qua đã xảy ra hôm 16-6, ở miền Đông bắc đảo Honshu và miền Kanto, gần Đông kinh và tàn phá hải cảng Niigata, trên duyên hải miền Tây. Mức độ của trận động đất này gần bằng mức độ trận động đất năm 1923 từng hủy diệt thành phố Đông kinh và khiến 142.000 người lâm nạn.

Khởi bồng lên trời như hình năm cuộc một cuộc nổ bom nguyên tử. Các kho xăng nổ tung vang động khắp vùng, đất nứt ra thành từng những khoảng trống to lớn, nhà cửa sụp đổ ngổn ngang.

Những ngọn sóng thần cuộn đi cả cầu công và nước tràn vào thành phố chìm trong đêm tối vì không có điện. Hàng nghìn dân chúng phải nhịn đói và khát để xô lẫn nhau chạy lên những vùng đồi.

NGÀY 17-6.

Một ngày — Hai kỷ-niệm. Ngày 17-6-1930, bắt đầu từ 5 giờ rưỡi sáng, 13 lãnh tụ V.N.Q.D.Đ. lần lượt lên đoạn đầu đài.

Ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Yên-Báy không còn chỉ là ngày kỷ-niệm riêng của V.N.Q.D.Đ. mà

đã trở thành ngày lịch sử chung của dân tộc. Tên tuổi của các vị liệt sĩ Yên Bái đã thuộc về lịch sử, gắn liền với lịch sử dân tộc (S.T. Đặc san Sao Trắng)

Cũng trong ngày 17-6, nhưng cách 23 năm sau, thợ thuyền ở Đông Bá Linh đã nổi dậy chống bạo tàn, áp bức, đòi hỏi quyền tự do, những điều kiện sống khả quan hơn và sự rút lui của Chính phủ thân Mạc tư khoa.

Nhưng quân đội Nga số can thiệp, các xe tăng và xe thiết giáp được lệnh bắn vào các đoàn biểu tình. Chiều đến, máu công nhân đã chảy cho tự do.

Từ ngày 17-6-1953, gần 4 triệu người Đông Đức đã trốn qua Tây Đức. Để chặn đứng làn sóng hướng về tự do, ngày 13-8-1961, bức tường «ô nhục» đã được dựng lên để ngăn cách Đông và Tây Bá Linh.

Báo Journal d'Extrême-Orient (17-6-1964) đồng thời cũng gọi lên những thảm cảnh tương-tợ: POZNAN ở Balan, QUỲNH-LƯU ở Việt-Nam, BUDAPEST ở Hung gia Lợi và kết luận:

«Đó là dịp cho thế giới tự do hiểu rõ ý nghĩa sâu xa và rút ra một bài học» kinh nghiệm.

SƠN TRUNG

Sài-gòn, ngày 12-6-1964.

Số 3355-BTT-BC-1

TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN

Kính gởi: Ông TÔN THẤT HANH

Chủ nhiệm tuần báo LẬP TRƯỜNG —Huế

Thưa Ông,

Tại công văn số 1026-A/1/BC-1 ngày 28-2-1964, Bộ Thông Tin tạm thời cho phép Ông xuất-bản tại Huế tờ tuần báo LẬP TRƯỜNG và miễn cho tuần báo này khỏi kiểm duyệt.

Nhưng trong tình thế hiện tại và qua những bài báo đăng trong mấy số LẬP TRƯỜNG mới đây, Bộ Thông Tin yêu cầu ông đưa kiểm duyệt bài vở trước khi ấn hành...

Kính thư,

T.L. TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN

Gián-Độc Báo Chí
BÙI XUÂN GIAO

GIÁ: Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-tín: 6 đồng
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng